

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022

Căn cứ để xây dựng kế hoạch:

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;
2. Quyết định số 16/2020/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/20226 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
3. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
4. Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học;
5. Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;
6. Công văn số 3969/ BGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;
7. Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
8. Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
9. Công văn số 2425/SGD&ĐT- GDPT ngày 31/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;
10. Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
11. Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/07/2020 của Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;

12. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

13. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

14. Công văn số 923/PGD&ĐT ngày 17/8/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2021- 2022;

15. Công văn số 1018/PGD&ĐT ngày 7/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

16. Chương trình số 18-Ctr/HĐĐ ngày 15/9/2021 của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều về Chương trình công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi năm học 2021-2022;

17. Kế hoạch số 1055/KH-PGD&ĐT ngày 15/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2021-2022;

18. Công văn số 1074/PGD&ĐT ngày 18/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2021-2022;

19. Công văn 1080/PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2021-2022;

20. Kế hoạch số 1082/KH- PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, năm học 2021-2022;

21. Kế hoạch số 1092/KH-PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao;

22. Công văn số 1091/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ứng phó với dịch Covid-19.

23. Công văn số 1094/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

và một số văn bản liên quan...

Trên cơ sở thực tế địa phương cũng như kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2020-2021, trường tiểu học Hồng Thái Đông xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 -2022, như sau:

A.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Xây dựng kế hoạch là căn cứ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, là cơ sở để chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận, cá nhân trong

nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học một cách chủ động, khoa học, sát với mục tiêu đề ra và đạt kết quả cao.

II. Yêu cầu

Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường; huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia.

Kế hoạch phải được thường xuyên rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm theo tháng, học kỳ.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Học sinh:

1. Quy mô số lớp, số học sinh năm học 2021-2022

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	32	997	6	183	7	204	6	181	7	227	6	202
- Nữ		511		88		107		90		127		99
- Dân tộc ít người		12		3		2		0		2		5
Học 6-8 buổi/tuần	11	278	2	54	3	66	6	181				
Học 9-10 buổi/tuần	21	719	4	129	4	138			7	227	6	202
HS học ngoại ngữ:												
- T. Anh 2 tiết/tuần	13	387	6	183	7	204						
- T. Anh 3 tiết/tuần	6	181					6	181				
- T. Anh 4 tiết/tuần	13	429							7	227	6	202
HS học Tin học	20	707			4	138	4	140	6	227	6	202
HS nghèo, khó khăn		34		4		4		10		7		9
HS khuyết tật		5		1		1		1		0		2

Học sinh bán trú	22	664	5	147	6	166	4	117	4	128	3
------------------	----	-----	---	-----	---	-----	---	-----	---	-----	---

So với năm học trước, số học sinh tăng 22 em, số lớp tăng 01 lớp.

2. Chất lượng giáo dục (năm học 2020-2021)

* Chất lượng giáo dục:

- Lớp 1:

Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
204	93	45.6	58	28.4	53	26.0	0	0

- Lớp 2,3,4,5:

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 2	181	180	99.4	0	0	1	0.6
Lớp 3	228	228	100	0	0	0	0
Lớp 4	198	198	100	0	0	0	0
Lớp 5	164	164	100	0	0	0	0

* Khen thưởng:

Khối	Tổng số hs	Khen thưởng cấp trường				Khen thưởng cấp trên	
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/ có tiến bộ trong học tập			
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	204	93	45.6	58	28.4	0	0
Lớp 2	181	71	39.2	58	32.0	4	2.2
Lớp 3	228	70	30.7	81	35.5	1	0.4
Lớp 4	198	60	30.3	62	31.3	5	2.5
Lớp 5	164	55	33.5	44	26.8	8	4.9

* Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi các cấp:

Đạt 23 giải các cuộc thi do Phòng GD&ĐT thị xã tổ chức; Đạt giải Nhì đội nữ, Giải Ba toàn đoàn thi Điền kinh; Đạt giải Khuyến khích Cuộc thi tuyên truyền giáo dục ATGT; Được Báo TNTP tặng giấy khen đội thi sớm nhất tỉnh QN về Thi Rèn luyện thể thao, nâng cao trí lực. Đạt giải Nhất giao lưu Tiếng

Anh cụm V.

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi: HS tham gia nhiệt tình, đầy đủ các cuộc thi do Phòng GD&ĐT, các cấp tổ chức.
- Khó khăn: Số lượng các giải cao ở các cuộc thi còn hạn chế.

II. Đội ngũ năm học 2021-2022:

1. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường

1.1. Đội ngũ: (Biên chế, cơ cấu biên chế theo vị trí việc làm, chất lượng đội ngũ)

- Tổng số CBGVNV, NLĐ: 65, trong đó 45 biên chế viên chức và 20 hợp đồng Văn thư + Y tế trường học, bảo vệ, lao công, cấp dưỡng.
- Tổng nhu cầu biên chế viên chức cho năm học 2021-2022 theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, Đề án 25 và Kết luận số 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tinh giản biên chế, sắp xếp dòn ghép điểm trường, sáp nhập trường, lớp là: 55

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-UBND của thị xã Đông Triều nhà trường được giao: 50 biên chế.

Tính đến ngày 01/10/ 2021 có mặt 65 CBGVNV và NLĐ (tổng cả bảo vệ, lao công, cấp dưỡng). Cụ thể:

1.1.1. Biên chế viên chức:

Tổng 45 (03 CBQL, 40 giáo viên, 02 nhân viên), trong đó:

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa (+), thiếu (-)	Thừa (+), thiếu (-)	
1.1. Ban giám hiệu	03	ĐH: 03			
- Hiệu trưởng	1	ĐH: 1	0	0	
- Phó hiệu trưởng	2	ĐH: 2	0	0	
1.2. Giáo viên:	40	ĐH: 32 CĐ: 10		-4	
- Tiểu học	3	ĐH: 29		-2	

		CD: 09			
- Tiếng Anh	3	ĐH: 2 CD: 1	0	0	
- Mỹ thuật	2	ĐH: 2	0	0	
- Âm nhạc	1	ĐH: 1	0	0	
- Thể dục	1	ĐH: 01		-2	
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	ĐH: 1	0	0	GV Âm nhạc kiêm nhiệm
1.4. Nhân viên	02	CD: 2		-1	
- Thư viện + TBDH	0			-1	
- Kế toán kiểm TB-TV	1	CD: 1			Chứng chỉ TB-TV
- Văn thư - Thủ quỹ	1	CD: 1			
- Hành chính + Y tế trường học	0				
Tổng cộng	45	ĐH: 33 CD: 12	0	5	

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:

+ Thạc sỹ: 0

+ Đại học (đạt chuẩn): 33/43 đạt 76,7%

+ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 10/43 chiếm 23,3% GV. 06 Gv đang học Đại học.

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 5

- Trình độ quản lý:

+ Đại học QLGD: 01;

+ Chứng chỉ QLGD: 03

1.1.2. Hợp đồng lao động: 20

- Nhân viên Văn thư, Y tế học đường: 01

- Bảo vệ: 04

- Lao công: 03

- Cấp dưỡng: 12

2. Chất lượng đội ngũ năm học trước:

- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp:

Tổng số giáo viên tự đánh giá, xếp loại: 30 người (có trình độ đạt chuẩn theo Luật GD 2019):

- + Xếp loại Xuất sắc: 18 người đạt 60 %;
- + Xếp loại Khá: 12 người đạt 40 %;
- + Xếp loại Đạt: 0
- Tự xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:
- + Xếp loại Xuất sắc: 2
- + Xếp loại Khá: 01.
- GV dạy giỏi các cấp:
- GV chủ nhiệm giỏi cấp trường: 28 người (đạt 93,3%)
- GV chủ nhiệm giỏi cấp tiểu học: 11 người (đạt 36,7%)
- GV dạy giỏi cấp Tỉnh: 02

3. Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi

Đạt 02 giải Ba và 01 giải Khuyến khích cá nhân, đạt giải Khuyến khích tập thể cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning cấp Thị xã.

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi: GV tham gia nhiệt tình, đầy đủ các cuộc thi do Phòng GD&ĐT, các cấp tổ chức.
- Khó khăn: Số lượng các giải cao ở các cuộc thi còn hạn chế.

III. Kết quả thi đua-khen thưởng năm học 2020-2021

1. Tập thể: Đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc.

2. Cá nhân

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 44 người (đạt 100 %)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 07 người (đạt 15.9%)
- UBND TX Đông Triều tặng giấy khen: 03 người
- UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen: 01 người

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi: Công tác thi đua đã tạo thành phong trào thường xuyên, sâu, rộng; CB, GV, NV hăng hái đăng ký thi đua.
- Khó khăn: Các hình thức thi đua, khen thưởng CB, GV, NV đăng ký chưa phong phú. Các hình thức khen cao còn hạn chế.

IV. Cơ sở vật chất, tài chính

1. Thống kê, đánh giá cơ sở vật chất nhà trường năm học 2021-2022 theo Thông tư 13/2020/TT- BGDDT

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m ²)	5843,5	Không đạt	Không đạt	Không đạt
II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	1	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0 (thiếu 2)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Phòng bảo vệ	1	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	1	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	1	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m ² /học sinh)	26 (Thiếu 6)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn				
3	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	0 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
4	- Phòng bộ môn Âm nhạc	0 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Phòng bộ môn Tin học	1 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	0 (thiếu 2)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
7	- Phòng bộ môn Khoa học-CN	1	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Phòng đa chức năng	0 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Phòng thư viện	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục	1(DT nhỏ)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
3	- Phòng truyền thống	0 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt

4	- Phòng đội thiếu niên	1	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường	0 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp	0 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
2	- Phòng Y Tế	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	1	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	0 (thiếu 1)	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Nhà kho	1	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu Vệ sinh học sinh	3	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe học sinh	1	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)	420	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	- Nhà bếp	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Kho bếp	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Nhà ăn	0			
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân hoạt động chung (Sân trường)		Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m ²)		Không đạt	Không đạt	Không đạt
VII	Hạ tầng kĩ thuật				
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	1	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	1	Đạt	Đạt	Đạt

5	- Hệ thống công nghệ thông tin	1	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu		Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ		Đạt	Đạt	Đạt

*** Thiết bị, đồ dùng dạy học UDCNTT**

- Phục vụ công tác quản lý: máy tính để bàn các phòng làm việc: 07, máy in: 05 hệ thống camera với 32 chiếc, 01 có đường truyền Internet, hệ thống wifi phủ sóng toàn trường, đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV nhà trường.

- Phục vụ dạy-học:

+ Máy vi tính: 48 bộ. Trong đó: máy tính xách tay: 09; máy tính các phòng học: 16; máy tính phòng tin học: 23;

+ Máy tính bảng: 36;

+ Bục giảng điện tử: 01;

+ Máy chiếu đa năng: 9;

+ Máy chiếu vật thể: 2;

+ Bảng tương tác: 02;

+ 10 ti vi;

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi:

+ Khuôn viên gọn gàng, có nhiều cây xanh, bóng mát, có công trường, sân chơi bãi tập và tường rào bảo vệ.

+ Khối phòng học: đều đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, có đủ trang thiết bị tối thiểu, 50% phòng học được trang bị thiết bị hiện đại, thiết bị ứng dụng CNTT. Các phòng học có đủ bàn, ghế rời đảm bảo tiêu chuẩn quy định của Bộ GD, Bộ y tế. 25/26 phòng đã được lắp điều hòa.

+ Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước giếng khoan, nước sạch hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo hợp vệ sinh, đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

- Khó khăn:

+ Phòng Thiết bị giáo dục diện tích nhỏ (26m²) không đảm bảo.

+ Thiếu 06 phòng học, khối phòng phục vụ học tập 13 phòng gồm: Âm nhạc, Mỹ thuật, 02 P.Ngoại ngữ, thiết bị giáo dục, phòng đa chức năng, phòng máy tính, phòng truyền thống, 02 phòng chờ GV, 02 phòng tổ chức Đảng-đoàn thể, phòng tư vấn học đường... nên khó khăn cho việc sắp xếp thời khóa biểu và

tổ chức các hoạt động dạy và học.

+ Thiết bị dạy học hiện đại chưa đủ 100% các phòng; Các thiết bị không được trang bị đồng bộ, một số thiết bị đã cũ, hỏng không sửa chữa được.

2. Kinh phí, tài chính

- Nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp, sử dụng khoa học, hiệu quả.

- Nguồn kinh phí được phân khai, phê duyệt phân khai, sử dụng đúng quy định phục vụ chủ yếu cho thanh toán cá nhân, chuyên môn, các hoạt động thiết yếu của nhà trường, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất.... Cụ thể:

+ Tổng kinh phí: 6.116 triệu đồng.

+ Chi thanh toán cá nhân: 5.016 triệu đồng.

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn: 1.072 triệu đồng.

+ Chi khác: 28 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí xã hội hóa: chủ yếu các lớp tự đầu tư, trang trí tạo cảnh quan trường lớp Xanh- Sạch- Đẹp.

V. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường:

- Chi bộ Đảng: 32 đảng viên (chiếm 71.1%). Năm 2020 chi bộ đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết nạp 01 đảng viên mới.

- Công đoàn: 45 đoàn viên. Năm học 2020-2021 được LĐLĐ thị xã tặng Giấy khen.

- Chi đoàn: 08 đoàn viên (chiếm 17.8%). Năm học 2020-2021 được thị đoàn tặng Giấy khen.

- Liên đội TNTP HCM năm học 2020-2021 được thị đoàn tặng Giấy khen.

Chi bộ phát huy vai trò lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên.

VI. Công tác phối hợp

- Với Công đoàn trường: Trong năm học, nhà trường và Công đoàn trường đã thực hiện tốt việc phối hợp để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, qui chế thực hiện dân chủ, quy chế làm việc; phát động, tổ chức thực hiện và đánh giá các phong trào thi đua; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng, chăm lo đời sống cho người lao động. Chính vì vậy năm học 2020-2021, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc Nghị quyết Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động.

- Với chính quyền và ban, ngành, các đoàn thể địa phương: Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác

phổ cập và xóa mù chữ, công tác phát triển giáo dục tại địa phương. Đối với các ban ngành đoàn thể địa phương, nhà trường đã phối hợp tốt để chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, khen thưởng cho học sinh đạt thành tích xuất sắc. Đồng thời thực hiện tốt việc phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch covid 19 xã và thị xã Đông Triều tham gia các tổ công tác truy vết phòng dịch và trực chốt.

- Với Cha mẹ học sinh: nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và thực chấp hành nội quy trường lớp, an toàn giao thông và phòng chống dịch bệnh covid-19...

VII. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021

1. Kết quả đạt được:

- Tập thể đoàn kết, thống nhất; Không có đơn thư khiếu nại; Không có CB, GV NV bị kỉ luật. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Trường đạt danh hiệu "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa".
- Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu của Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức, người lao động năm học 2020-2021.

2. Hạn chế:

- Số Gv chưa đạt chuẩn còn nhiều (22,2%); Không có GV có trình độ trên chuẩn (Theo Luật GD năm 2019).
- Một bộ phận giáo viên thực hiện việc đổi mới PPDH và khả năng ứng dụng CNTT vào giảng dạy còn hạn chế.

3. Thuận lợi:

- Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể của địa phương quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các lực lượng xã hội phối kết hợp tốt, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
- Phong trào giáo dục ở địa phương tốt, truyền thống hiếu học và thi đua học tập rèn luyện trong thiếu niên nhi đồng sôi nổi.
- CMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động của nhà trường như hỗ trợ ngày công, khen thưởng học sinh đạt thành tích.
- Môi trường giáo dục khá ổn định trong nhiều năm.

4. Khó khăn:

- Thiếu 04 giáo viên, 01 nhân viên, 14 phòng học và phòng phục vụ học tập (theo Thông tư 13/2020/BGD&ĐT).
- Một số học sinh chưa xác định đúng động cơ thái độ học tập nên còn lười học, ý thức tự phục vụ chưa tốt.
- Đời sống nhân dân nói chung thu nhập còn thấp (xã nông thôn) vì vậy việc huy

động, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục còn hạn chế do đó phần nào cũng ảnh hưởng việc học tập của học sinh.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

I - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19, chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện các hoạt động dạy và học ứng phó với tác động của dịch covid-19.

2. Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) ở lớp 1, 2. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện đối với lớp 3 năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình GDPT 2006) từ lớp 3-> 5.

3. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học; Đề nghị được quản lý, sử dụng khuôn viên trường THCS.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; Tổ chức và tham gia bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 về các nội dung theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3.

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.

II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1. 1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Công văn 928/PGD&ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học mới và thực hiện khung thời gian năm học 2021-2022:

- Ngày tựu trường: Lớp 1: Ngày 26/8/2021; Lớp 2-5: Ngày 01/9/2021;
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2021;
- Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 06/9/2021 (thứ Hai);

- Kết thúc học kỳ I (hoàn thành chương trình học kỳ I): Ngày 07/01/2022;
- Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 10/01/2022;
- Kết thúc học kỳ II (hoàn thành chương trình): Ngày 20/5/2022;
- Kết thúc năm học: Ngày 27/5/2022;
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 15/6/2022.
- Nghỉ Tết Nguyên Đán: 14 ngày, từ ngày 30/01/2022 (thứ Hai, ngày 29 tháng Chạp) đến hết ngày 12/02/2022 (thứ Bảy, ngày 12 tháng Giêng).
- Tổng thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng (bè gồm cả thời gian nghỉ được bố trí xen kẽ trong năm học).
- Các ngày nghỉ lễ thực hiện theo quy định; nếu ngày nghỉ lễ trùng ngày ng cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp.
- Trong trường hợp có thiên tai hoặc thời tiết quá khắc nghiệt (nhiệt độ dưới 1 độ), nhà trường sẽ cho học sinh nghỉ học, báo cáo Phòng GD&ĐT và có phươn án bố trí học bù để đảm bảo thời gian theo quy định.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học phù hợp với điều kiện thực tế, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; Công văn 2385/SGDĐT-GDTH ngày 11/9/2020, công văn 993/PGD&ĐT-CMTH ngày 17/9/2020, Công văn 3696/BGDĐT- GDTH ngày 10/9/2021, Công văn 1091/PGD&ĐT ngày 22/9/2021.

*** Chỉ tiêu:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình.
- Thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường. Tận dụng tối đa thời gian để tăng cường thời lượng dạy và hoàn thành môn Tiếng Việt, Toán (Lớp 1,2) Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh (Lớp 3,4,5).

- Xây dựng môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy căn cứ đặc điểm đối tượng học sinh của lớp, tình hình địa phương và điều kiện của nhà trường (về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học).

1.2.2. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 và lớp 2:

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 1, 2) theo thông tư 32/2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018; Công văn số 3866/BGDDT-GDTH ngày 26/8/2019; Công văn số 3535/BGDDT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 446/PGDDT-CMTH ngày 04/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng thời khóa biểu, kế hoạch dạy học theo đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Kết quả cuối năm:

- Lớp 1, 2 :

Khối	Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	183	74	40,4	59	32,2	47	25,8	3	1,6
2	204	75	36,7	72	35,3	53	26,0	4	2,0
	387	149	38,5	131	33,9	100	25,8	7	1,8

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	183	179	97,8	4	2,2	3	1,6
Lớp 2	204	200	98,0	4	2,0	2	1,0
	387	379	97,9	8	2,1	5	1,3

+ Học sinh được khen thưởng: cấp trường: $280/387 = 72,4\%$

cấp trên: $6/387 = 1,6\%$

- 100% các tiết dạy tổ chức theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh 11 lần.
- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện nội dung chương trình dạy học thông qua việc sử dụng sách giáo khoa, bộ sách đã lựa chọn (chi tiết phụ lục 1).
- Sắp xếp 9/13 lớp 1, 2 đảm bảo học 2 buổi/ngày (tổng số 32 tiết/ tuần); 4/13 lớp 3, 4, 5 học 8 buổi/tuần (29 tiết/ tuần).
- Tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng phân phối chương trình dạy học hợp Ban giám hiệu nhà trường duyệt thống nhất thành PPCT môn học trong nhà trường.
- Tổ chức dạy thống nhất phương pháp các môn học. Thực hiện linh hoạt trong các hình thức tổ chức dạy học lấy người học làm trung tâm, nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.
- Xây dựng kế hoạch môn học đối với các môn Đạo đức, TNXH, Mỹ thuật, Âm nhạc, Giáo dục thể chất, bố trí sắp xếp theo chủ đề, chủ điểm. Môn Toán, Tiếng Việt thực hiện theo cấu trúc sách giáo khoa. Giao cho Phó Hiệu trưởng duyệt sau khi tổ chuyên môn thống nhất với GV bộ môn nghiên cứu và xây dựng kế hoạch.

1.2.3. Thực hiện Chương trình GDPT 2006 từ lớp 3 đến lớp 5

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006; Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 446/PGDĐT-CMTI ngày 04/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Tiếp tục triển khai thực hiện công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày

03/10/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn 1239/PGD&ĐT-CMTH ngày 03/12/2018 về việc rà soát nội dung, chương trình giáo dục hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh từ năm học 2018-2019; Đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh theo quy định. Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh.

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học phù hợp với điều kiện thực tế, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 1023 ngày 07/9/2021 V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 1023 ngày 07/9/2021 V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

** Chỉ tiêu:*

- Xây dựng thời khóa biểu, kế hoạch dạy học theo đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006;
- Kết quả cuối năm:
- Lớp 3,4,5:

Khối	Tổng số HS	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 3	181	181	100	0	0	0	0
Lớp 4	227	227	100	0	0	0	0
Lớp 5	202	202	100	0	0	0	0

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: $204/204 = 100\%$

+ Học sinh được khen thưởng: cấp trường: $428/610 = 70,2\%$

cấp trên: $21/610 = 3,4\%$

- 100% các tiết dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh 1 lần.
- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.
- Thực hiện nội dung chương trình dạy học thông qua việc sử dụng sách giáo khoa hiện hành (chi tiết phụ lục 1).
- Sắp xếp thời khóa biểu để thực hiện nội dung chương trình đảm bảo đủ số môn học, đủ số tiết học theo quy định. Các lớp học 2 buổi/ngày ưu tiên cho dạy môn Tiếng Anh đối với lớp 3,4,5, tăng cường rèn luyện môn Tiếng Việt và Toán.
- Các tổ chuyên môn và giáo viên điều chỉnh nội dung dạy học hợp lí. Đồng thời tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.
- Rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp; tinh giản các nội dung quá khó đối với học sinh sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đặc trưng học sinh; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Dựa trên chủ đề trong chương trình môn học tích hợp bài học có liên quan sau khi tinh giản, thiết kế bài học theo chủ đề với các hoạt động cơ bản: mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.
- Tăng cường hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Các giờ dạy và các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp quan tâm hơn đến việc liên hệ giáo dục thực tế cuộc sống của học sinh, tăng cường cho học sinh thực hành các kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về môi trường, địa phương.
- Đối với học sinh năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo giáo viên triển khai bồi dưỡng học sinh năng khiếu, quan tâm phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ngay từ đầu năm học trong các tiết dạy trên tinh thần giáo viên dạy môn học nào ở lớp nào có trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ở môn học đó. Xây dựng kế hoạch tổ chức sân chơi "Olympic các môn học và hoạt động giáo dục" để học sinh các khối lớp được tham gia trên tinh thần tự nguyện.
- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, Ban CMHS xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.
- Nội dung và kế hoạch dạy học, thời khóa biểu dựa trên quy định về dạy học 2 buổi/ngày (ưu tiên các khối lớp 3,4,5) để sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế.

của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh trong việc đưa đón học sinh đến trường. Thực hiện thời lượng tối đa 7 tiết/ngày.

- Tiếp tục thực hiện thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT v/v Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS.

1.2.4. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học:

a, Nâng cao chất lượng dạy học trên internet, trên truyền hình:

* **Nhiệm vụ:** Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid -19 (chủ đạo là dạy học trực tuyến) theo Công văn số 265/HD-SGD&ĐT ngày 29/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy và tổ chức hoạt động giáo dục cho cơ sở giáo dục trong thời gian học sinh nghỉ học để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và khi học sinh đi học trở lại; Công văn số 86/HD-PGD&ĐT ngày 30/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy và tổ chức hoạt động giáo dục cho cơ sở giáo dục trong thời gian học sinh nghỉ học để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và khi học sinh đi học trở lại; Hướng dẫn số 308/HD-PGD&ĐT ngày 03/4/2020 của Phòng GD&ĐT.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến.
- 95% học sinh có đủ điều kiện học tập trực tuyến trước diễn biến phức tạp của dịch.
- 100 % học sinh lớp 1, 2 được giới thiệu chương trình học tập qua truyền hình qua các chuyên mục đã được Bộ Giáo dục Đào tạo phối hợp với đài truyền hình Việt Nam xây dựng: Dạy học tiếng Việt, Tiếng Anh.

* **Biện pháp:**

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2:

- Chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường và gia đình học sinh.
- Lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm chuẩn bị cho học sinh tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2.
- Chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về học sinh trong độ tuổi trên địa bàn để tham mưu chính quyền địa phương có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà;

- Xây dựng kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn khi học trực tuyến.
- Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm: zoom, Google meet học liệu dạy học trực tuyến.
- Giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà.
- Đảm bảo sắp xếp thời khóa biểu phải được một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tuần học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần. Ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.
- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GD&ĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học và vận dụng Tiếng Việt được phát trên sóng trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021; hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email...; đồng thời tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ học sinh tham khảo kho học liệu bài giảng điện tử do Bộ GD&ĐT chỉ đạo xây dựng và các bài giảng trong kho dữ liệu của Phòng giáo dục và Đào tạo để phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

* Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Tổ chức, sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học theo Hướng dẫn số 308/HĐ-GD&ĐT ngày 03/4/2020 của Phòng GD&ĐT. Tổ chức dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lý trí và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Tham khảo sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có, kho học liệu điện tử do Sở GD&ĐT chỉ đạo xây dựng; khuyến khích giáo viên khai thác tài nguyên các tại địa chỉ: phòng giáo dục điện tử của ngành GD&ĐT thị xã <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn/home>; <http://dongtrieu.edu.vn/thu-vien-tai-nguyen>; <http://lichsu.dongtrieu.edu.vn/di-tich> để sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Căn cứ vào Công văn số 2345 và vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp tiểu học để điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

b, Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

** Nhiệm vụ:*

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chỉ đạo tại công văn số 1941/SGDĐT-GDTH ngày 27/7/2017 về hướng dẫn hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với cấp tiểu học. Công văn số 159/PGDĐT-CMTH ngày 25/02/2019 của Phòng GD&ĐT.

** Nhiệm vụ:*

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chỉ đạo tại công văn số 1941/SGDĐT-GDTH ngày 27/7/2017 về hướng dẫn hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với cấp tiểu học. Công văn số 159/PGDĐT-CMTH ngày 25/02/2019 của Phòng GD&ĐT.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

** Chỉ tiêu:* 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

** Biện pháp:*

- Phân công đ/c Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian, thời lượng triển khai các hoạt động giáo dục và thể hiện rõ hoạt động ngoài giờ lên lớp trong thời khóa biểu.

- Thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết sinh hoạt tập thể với thời lượng 2 tiết/tháng (mỗi tiết khoảng 20 phút), quan tâm giáo dục học sinh các kỹ năng như: tự phục vụ, giao tiếp, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, giao tiếp nơi công cộng, tự bảo vệ, hợp tác.

- Thực hiện dạy an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào tiết Sinh hoạt lớp.

- Giao cho Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động tập thể theo

chủ điểm gắn với các ngày lễ lớn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo:

+ Tích cực tuyên truyền để thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lượng giáo dục như: giáo viên, TPT đội, cha mẹ học sinh, chính quyền và doanh nghiệp ở trên địa bàn xã.

+ Nội dung đa dạng, tích hợp, tổng hợp kiến thức kỹ năng nhiều môn học nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục nghệ thuật, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường, giáo dục phòng chống ma túy tệ nạn xã hội..

+ Tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú: hoạt động câu lạc bộ, trò chơi diễn đàn, câu lạc bộ, hội thi, giao lưu, sân khấu hóa...

c, Xây dựng, phát triển thư viện trường

* *Nhiệm vụ:* Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 V/v Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

* *Chỉ tiêu:* Giữ vững thư viện đạt xuất sắc.

* *Biện pháp:*

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh về vị trí, vai trò của thư viện trường học, trong giảng dạy, học tập, giáo dục toàn diện.
- Nhân viên thư viện phối hợp với giáo viên khai thác trên nguồn mở theo địa chỉ <http://aleeza>; đăng nhập bằng tài khoản pgddongtrieu.quangninh@moet.edu.vn.
- Thực hiện chuyên mục “Sách hay trong tuần”, đăng tải trên Website của trường: phân công mỗi lớp thực hiện 1 tuần.
- Bố trí sắp xếp thư viện hợp lý, khoa học. Sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường; Tiếp tục xây dựng thư viện thân thiện.
- Thực hiện tốt “tủ sách dùng chung”. Mỗi lớp có 1 tủ sách, được trình bày khoa học. Phát huy tốt hiệu quả tại lớp.
- Tổ chức “Ngày hội đọc sách” vào tháng 4 năm 2022.
- Phân công đ/c Hiệu phó Trần Thị Thu Hằng trực tiếp quản lý thư viện.
- Thực hiện hiệu quả tiết đọc sách tại thư viện.
- Nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, rà soát các tiêu chí xây dựng thư viện đạt chuẩn, cuối năm đề nghị công nhận.
- Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện.
- Tổ chức kiểm tra tự đánh giá công tác thư viện nhà trường vào cuối năm để có kế hoạch bổ sung, nâng mức độ đạt chuẩn và đề nghị phòng giáo dục, sở giáo dục kiểm tra đánh giá xếp loại công nhận danh hiệu thư viện trường học.

- Kiểm tra 2 lần (đầu và cuối năm học), tháng 12 kiểm kê để thanh lý, hủy những ấn phẩm đã cũ, nát (tổ chức các thủ tục thanh lý đúng quy định).
- Huy động các nguồn kinh phí, tiếp tục đầu tư sách, vở, tài liệu cho thư viện nhà trường.

1.2.5. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu tham khảo:

*** Nhiệm vụ:**

Trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học được quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDDT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 3401/BGDDT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học.

*** Chỉ tiêu:**

- Tổ chuyên môn 1, 2+3 nghiên cứu đề xuất sách giáo khoa năm học 2022- 2023 đảm bảo theo quy định.
- Tổ 4+5 nghiên cứu đề xuất tài liệu tham khảo.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức thực hiện việc rà soát sách giáo khoa lớp 1, 2, nghiên cứu sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023; đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 năm học 2022-2023.
- Phối hợp với các nhà cung ứng để đảm bảo cung cấp đủ sách giáo khoa cho học sinh và 100% giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.
- Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh khó khăn; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

1.2.6. Tham mưu biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học:

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện Quyết định 3268/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS lớp 1, 2 được tiếp cận với nội dung giáo dục lịch sử địa phương qua nội dung tích hợp vào các môn học đảm bảo yêu cầu cần đạt của từng khối lớp theo Chương trình GDPT 2018.
- 100% HS lớp 3,4,5 được tiếp cận với nội dung giáo dục lịch sử địa phương qua

nội dung tích hợp vào các môn học theo Chương trình GDPT 2006.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của GDĐT, Phòng GD&ĐT.
- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu quyết định của UBND tỉnh, nắm rõ yêu cầu cần đạt của từng khối lớp. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học có tích hợp giáo dục lịch sử địa phương.
- Việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh thực hiện.
- Tập trung nghiên cứu, góp ý tài liệu giáo dục lịch sử địa phương lớp 4+5, những đóng góp, điều chỉnh phù hợp khi có yêu cầu của cấp trên.
- Các tổ chuyên môn đặc biệt là tổ chuyên môn 1,2 đưa nội dung giáo dục lịch sử địa phương thành nội dung sinh hoạt chuyên môn sâu.

1.3. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19 để thực hiện Chương trình giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19 đối với từng khối lớp, Công văn 1091/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD & ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022.

*** Chỉ tiêu:**

- Hoàn thiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học chủ động ứng phó với dịch covid 19.
- 95 % HS tham gia học tập trực tuyến khi có chỉ đạo từ cấp trên..

*** Biện pháp:**

- Chủ động xây dựng, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học của năm học 2021-2022 đảm bảo khoa học, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế.
- Chủ động, linh hoạt ứng phó với các tình huống của dịch Covid - 19, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản để chuyển sang học trực tuyến một cách kịp thời; bảo đảm

hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tranh thủ tận dụng thời gian, thời điểm không có dịch Covid-19 trên địa bàn để tổ chức dạy học trực tiếp; ưu tiên thời gian, nguồn lực để tăng thời lượng dạy và hoàn thành các môn Tiếng Việt, Toán (đối với lớp 1, lớp 2) và các môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh (đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5).

- Trong thời gian học trực tiếp, nhà trường chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, triển khai nội dung học tập dựa theo chuẩn đầu ra và yêu cầu nội dung cốt lõi trong chương trình học tập, 2 đảm bảo mục tiêu vừa an toàn trong công tác phòng chống dịch, vừa hoàn thành chương trình và đảm bảo chất lượng dạy - học.

- Không tổ chức kiểm tra, đánh giá các nội dung, yêu cầu đã được tinh giản; các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để giáo viên hiểu đúng, làm đúng theo tinh thần “dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình”, sách giáo khoa chỉ là “phương tiện chuyển tải” nên việc điều chỉnh nội dung dạy học về bản chất là điều chỉnh một phần phương tiện chuyển tải kiến thức cho học sinh trong điều kiện hiện nay.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời đến cha mẹ học sinh và học sinh các nội dung điều chỉnh, các phương án dạy học để cha mẹ phối hợp; giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên giáo viên, học sinh thực hiện hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả xây dựng video bài giảng theo Công văn hướng dẫn số 1079/ PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng GD&ĐT; chủ động phương án ghi lại nội dung các bài học được phát sóng trên truyền hình để bổ sung vào kho học liệu phục vụ cho việc hướng dẫn học sinh tự học.

- Tổ chức khảo sát khả năng đáp ứng việc dạy và học trực tuyến, thống kê tỷ lệ học sinh không có khả năng học trực tuyến để có các giải pháp cụ thể.

- Đối với học sinh không có điều kiện học trực tuyến:

- + Rà soát số HS không có thiết bị, đề nghị các cấp hỗ trợ thiết bị cho HS.

- + GV gửi phiếu bài tập, kết hợp PHHS hướng dẫn cho HS.

1.4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học

**Nhiệm vụ:*

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu với lãnh đạo địa phương đề ban hành các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục theo thẩm quyền.

Thực hiện việc chủ động quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chủ động liên kết các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

Tăng cường ứng dụng CNTT, tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.

Triển khai nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày 28/12/2017.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm học thêm, khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp.

Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

** Chỉ tiêu:*

- Thực hiện đổi mới trong công tác tài chính, quản lý chất lượng giáo dục.
- Đảm bảo 100% các khoản thu, chi trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định và các nguyên tắc tài chính, văn bản hướng dẫn thu, chi năm học 2021-2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều.
- Thực hiện đủ các nội dung công khai theo Thông tư Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2018, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2018.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ thông tin, báo cáo trong năm học.

** Biện pháp:*

- Nghiên cứu và nắm chắc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới giáo dục để tham mưu với các cấp có thẩm quyền...
- Tổ chức tuyên truyền các văn bản chỉ đạo tới cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được cấp trong năm, đúng nguyên tắc tài chính, tiết kiệm, phù hợp, đúng mục đích và đạt hiệu quả. Nâng cao mức thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương IV, khóa XXII và thực hiện chủ đề năm 2021 do tỉnh, thị xã và ngành GD&ĐT phát động.

- Tổ chức cho CBGVNV người lao động thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch số 819/KH-PGD&ĐT ngày 16/9/2019 triển khai nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tổ chức cho CBGVNV học tập các văn bản, Nghị quyết về công tác đổi mới quản lý giáo dục, đổi mới giáo dục.

- Quản lý bằng kế hoạch: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học. Quản lý CBGVNV thực hiện có hiệu quả các hoạt động của nhà trường thông qua hệ thống kế hoạch.

+ Nhà trường dự thảo kế hoạch năm học sau đó chuyển tới từng tổ CM để tổ CM tham gia thảo luận, tổ chức trưng cầu ý kiến của cán bộ giáo viên về các kế hoạch công tác và biện pháp tiến hành.

+ Họp BGH mở rộng căn cứ vào năng lực công tác, sức khỏe, nguyện vọng, hoàn cảnh gia đình để dự kiến phân công CBGVNV

+ Triển khai nội quy nhà trường đối với giáo viên và học sinh: Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo Quyết định số 11/QĐ-THHTĐ ngày 15/01/2021), qui định trực ban, trực trường.

+ Phân công cụ thể từng cá nhân, bộ phận xây dựng hệ thống kế hoạch theo mảng được phân công phụ trách.

- Quản lý bằng thi đua: Tạo động lực động viên, khuyến khích mọi cá nhân tập thể phát huy truyền thống nhà trường, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các đoàn thể và cá nhân tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua của nhà trường và các cấp các ngành.

+ Sau mỗi đợt phát động thi đua, tổ chức đánh giá công bằng khách quan, vô tư cho các cá nhân và tập thể.

+ Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường tuyên truyền, phát động thi đua tới toàn thể CBGVNV, HS tạo không khí thi đua sôi nổi.

+ Đề nghị nâng lương sớm cho CB, GV, NV có thành tích xuất sắc.

+ Khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có quy định các mức cụ thể.

+ Nguồn quỹ khen thưởng cho học sinh:

Ngân sách nhà nước cấp: 25.000.000đ

Ban đại diện CMHS hỗ trợ: 18.000.000đ

Các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương hỗ trợ: 5.000.000đ

- Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về công khai theo Thông tư Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017. Đặc biệt là đối với các khoản thu chi ngoài ngân sách cần đảm bảo đầy đủ các nội dung thu chi công khai trước phụ huynh, trước hội đồng sư phạm và trên website của trường.

- Phối hợp với công đoàn xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học, thực hiện Đề án "Văn hóa ứng xử trong trường học"; Tổ chức cho CBGV thực hiện tốt các nội dung được quy định tại Chỉ thị 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Xây dựng mô hình "Trường học hạnh phúc - Thầy cô hạnh phúc - Học sinh hạnh phúc".
- Kiểm tra đôn đốc việc chấp hành các nội quy, quy định của ngành, của nhà trường, các quy định về văn hóa nơi công sở CBGVNV người lao động trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các nội dung của chủ đề công tác năm 2021 đánh giá cuối kỳ và cuối năm học.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị nhà trường:
 - + Sử dụng có hiệu quả các chức năng của Phòng giáo dục điện tử, cổng thông tin của trường tại địa chỉ <http://thongthaidong.dongtrieu.edu.vn/>
 - + Tổ chức tốt việc bồi dưỡng sử dụng CNTT cho đội ngũ để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Kien toàn tổ tư vấn hỗ trợ giáo viên trong quá trình bồi dưỡng CNTT và soạn duyệt giáo án trực tuyến.
 - + Phân công đ/c phó Hiệu trưởng Phạm Thị Hương Dịu phụ trách chung đ/c Lê Thị Hồng Thái phụ trách kĩ thuật.
 - + Tiếp tục tuyên truyền về Chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công
 - + Thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung <http://pcgd.moet.gov.vn>; <http://thongke.moet.gov.vn>; <http://smas.edu.vn>; phần mềm EQMS, ePMIS, MISA, PMIS và khai thác các website giáo dục.
- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng Tiếng Anh, tin học cho giáo viên. Tạo điều kiện để CBGV có thời gian tham gia bồi dưỡng đạt hiệu quả.
- Tổ chức thực hiện công tác dạy và học nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

1.5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

1.5.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a, Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

*** Nhiệm vụ:**

- Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Sử dụng hiệu quả phòng học Thông minh, phòng lab.

- 100% GV tích cực UDCNTT, biết soạn bài giảng điện tử, giáo án Elearning.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên nắm bắt được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và vận dụng linh hoạt trong giảng dạy.

- Xây dựng 06 chuyên đề cấp tổ, 02 chuyên đề cấp trường đổi mới phương pháp dạy học.

- Mỗi GV soạn và đưa lên trang Website của Phòng GD và của trường 01 bài giảng Elearning.

*** Biện pháp:**

- 100% GV tham gia tập huấn phương pháp dạy học tích cực do phòng tổ chức.

- Tổ chức tập huấn các phương pháp dạy học tích cực tại trường.

- Khuyến khích giáo viên dự giờ, học hỏi chuyên môn của đồng nghiệp.

- Tổ chức tập huấn cho GV. Phân công GV UDCNTT tốt giúp đỡ những GV còn hạn chế.

b, Áp dụng những thành tố tích cực của mô hình, giáo dục tiên tiến:

*** Nhiệm vụ:** Áp dụng các thành tố tích cực của mô hình trường học mới, chủ động lựa chọn các phương pháp hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

*** Chỉ tiêu:** Thực hiện mô hình VNEN: áp dụng có hiệu quả các thành tố tích cực như trang trí lớp học, xây dựng nề nếp tự quản, huy động sự tham gia của phụ huynh trong công tác giáo dục.

*** Biện pháp:**

- GV chủ động, linh hoạt trong áp dụng các thành tố tích cực của mô hình VNEN cho phù hợp với thực tế lớp mình.

- GV tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh: Dạy và học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh. Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, phương pháp tư duy và phương pháp giải quyết vấn đề.

- Tăng cường học tập của mỗi cá nhân, phối hợp với học hợp tác và học nhóm. Dạy và học chú trọng tới sự quan tâm và hứng thú của học sinh.

- Đánh giá học sinh là kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò, của gia đình, cộng đồng.

- Huy động sự tham gia của CMHS vào các hoạt động của lớp, của trường.

c. Phương pháp “Bàn tay nặn bột”:

* **Nhiệm vụ:** Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo công văn số 3535/BGDDT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT; hướng dẫn công văn số 2674/SGDDT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện tốt các tiết dạy theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”
- Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ, lớp 1 thực hiện từ học kỳ II.

* **Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch, cho GV đăng ký các tiết dạy theo PP “bàn tay nặn bột” từ đầu năm học.
- Tổ trưởng chuyên môn, ban giám hiệu kiểm tra giáo án, dự giờ tiết dạy đối với các tiết theo dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”.
- Tổ chức dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm đối với các tiết dạy.

d. Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới

* **Nhiệm vụ:** Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo công văn số 2070/ BGDDT-GDTH ngày 12/5/2014 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở Tiểu học và THCS.

* **Chỉ tiêu:** Mỗi giáo viên dạy mỹ thuật thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ.

* **Biện pháp:**

- Đ/c Phó Hiệu trưởng sắp xếp thời khóa biểu các tiết dạy Mỹ thuật một cách hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học.
- 02 GV mỹ thuật chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học theo PP Đan Mạch, trình BGH phê duyệt.
- Tạo điều kiện cho GV tham gia tập huấn các cấp về dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới.
- Thiết kế không gian trưng bày các sản phẩm của tiết dạy.

e. Tổ chức giáo dục STEM

* **Nhiệm vụ:**

Tổ chức Giáo dục STEM để giúp HS STEM thông qua việc xác định các chủ đề, chủ đề liên môn, thể hiện nó trong mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động dạy học để kết nối kiến thức học đường với thế giới thực, giải quyết các vấn đề thực

tiến, để nâng cao hứng thú, để hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

** Chỉ tiêu:* Thành lập 01 câu lạc bộ STEM.

** Biện pháp:*

- Quán triệt đến các tổ chuyên môn và từng giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục, lựa chọn nội dung phù hợp để thiết kế tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng STEM.

- Giao cho tổ chuyên môn nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục từng lớp để lựa chọn các nội dung phù hợp, thiết kế thành các chủ đề học tập, hoạt động giáo dục theo định hướng STEM;

- Trong quản lý triển khai hoạt động giáo dục theo định hướng STEM

Yêu cầu giáo viên làm tốt những yêu cầu sau:

- Bài giảng STEM nên xuất phát từ một vấn đề trong thực tế;

- Bài giảng nên theo từng bước như một quy trình kỹ thuật;

- Học sinh phải được thực hành và tăng độ mở;

- Hướng tới kỹ năng làm việc nhóm học sinh;

- Các bài giảng STEM phải bám sát với lượng kiến thức Toán, Khoa học của học sinh;

- Các bài giảng STEM không nhất thiết chỉ có một kết quả đúng;

- Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy; triển khai tích cực nội dung giáo dục STEM và STEAM.

- BGH + Tổ trưởng, GV cốt cán tham gia tập huấn Chương trình tập huấn giáo viên về dạy học định hướng STEM.

- Thành lập câu lạc bộ STEM giao cho đồng chí Phạm Văn Ảnh giáo viên tổ 4+ 5 phụ trách.

- Tổ chức cho GV DH theo định hướng STEM theo các chủ đề đã đăng kí.

- Câu lạc bộ STEM, hoạt động ngoài giờ học chính khóa. Tích hợp dạy trong giờ chính khóa. Tuyên truyền, huy động cha mẹ học sinh ủng hộ hỗ trợ các hoạt động của câu lạc bộ. GV nghiên cứu tổ chức dạy học (những bài dạy phù hợp) theo hướng giáo dục STEAM nhằm Truyền cảm hứng để HS tìm thấy đam mê và phát huy tiềm năng bản thân, khuyến khích học sinh tìm ra giải pháp thực tế cho mỗi vấn đề mà các em đang gặp phải.

g. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề (cấp tổ, cấp trường, cấp cụm...)

* **Nhiệm vụ:** Thực hiện Công văn số 1023/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 và Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% tổ khối chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả, trọng tâm tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.
- 03/03 tổ chuyên môn tổ chức: 02 cuộc/ năm học.
- Trường: Tổ chức 02 đợt/ năm học.

* **Biện pháp:**

- Tích hợp hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề hoặc dạy học theo chủ đề.
- Tích hợp nội dung sinh hoạt chuyên môn với nội dung bồi dưỡng thường xuyên trong năm học, tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo tính khoa học.
- Đảm bảo các bước tiến hành tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học hướng dẫn tại mục 3, phần II tại công văn 1315/BGDĐT –GDTH:

- + Xây dựng bài học minh họa
- + Tổ chức dạy minh họa và dự giờ
- + Phân tích bài học
- + Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày

1.5.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

* **Nhiệm vụ:**

Đối với học sinh lớp 1, 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT (gọi tắt là Thông tư 27).

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh lớp 3, 4, 5 theo Thông tư: 22/2016/TT - BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Công văn số 1172/SGDDĐT- GDTH ngày 18/5/2016 của Sở GDĐT về hướng dẫn đánh giá định kì về học tập và xét khen thưởng cuối năm học đối với học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT (gọi tắt là Thông tư 22).

* **Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL, GV nắm chắc Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 22 (lớp 3, 4, 5).
- 100% GV lớp 1, 2 thực hiện tốt Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- 100% CBQL, GV thực hiện tốt việc cập nhật, đánh giá học sinh trên Hệ thống quản lý nhà trường (smas.edu.vn).

*** Biện pháp:**

- Triển khai Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Tổ chức tập huấn cấp trường, sinh hoạt tổ chuyên môn; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện 22/2016/TT - BGDĐT, TT 27/2020/TT-BGDĐT chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT - BGDĐT- Thành lập tổ tư vấn về đánh giá học sinh, sơ kết cuối kỳ, tổng kết cuối năm.

- Tham gia tập huấn chuyên môn hè cấp thị xã. Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh theo Thông tư 22 trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường.

- Kiểm tra việc đánh giá, nhận xét, chữa bài của giáo viên, đánh giá học sinh đúng chất lượng. Đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng từng môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh đảm bảo khách quan vào cuối năm học, cuối cấp học:

+ Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4: giáo viên dạy và giáo viên nhận lớp năm sau cùng ra đề kiểm tra định kì, cùng coi chấm bài kiểm tra. Bàn giao hồ sơ đánh giá học sinh, trao đổi nhận xét về những nét nổi bật, hạn chế cần khắc phục, ghi biên bản nghiệm thu, bàn giao có sự chứng kiến của ban giám hiệu.

+ Đối với học sinh lớp 5: giáo viên lớp 5 kết hợp với giáo viên trường THCS Hồng Thái Đông coi, chấm bài kiểm tra, bàn giao chất lượng giáo dục, hoàn thành chương trình tiểu học có sự chứng kiến của ban giám hiệu.

- Thực hiện đánh giá trên Hệ thống quản lý sơ sở dữ liệu trường học theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tính chính xác và tính bảo mật.

- Đánh giá xếp loại thể lực học sinh theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008.

1.6. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

1.6.1. Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

*** Nhiệm vụ:**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2171/KH-SGDĐT ngày 09/9/2019 của Sở GDĐT, Kế hoạch số 820/KH-PGD&ĐT ngày 16/9/2019 về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống quốc dân” giai đoạn 2017-2025.

Triển khai chương trình Tiếng Anh 10 năm, là môn học bắt buộc cho học

sinh các lớp 3, 4, 5.

Đối với lớp 1,2: Triển khai dạy tiếng Anh theo chương trình làm quen Tiếng Anh theo Công văn số 1134/SGDDT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình Giáo dục 2018 của Sở GD&ĐT.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm, với lượng 04 tiết/tuần.
- 100% học sinh lớp 1, 2 học chương trình làm quen Tiếng Anh thời lượng 02 tiết/tuần.
- 100% học sinh lớp 5 được đánh giá năng lực đầu ra theo chương trình, Sĩ số tiếng Anh 10 năm của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe-Nói-Đọc-Viết, đặc biệt tập trung kỹ năng nghe, nói và phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh; khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, tăng cường dạy học trên phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ. Cải tạo phòng học thành phòng học ngoại ngữ (LAB). Khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang sachmem.vn. Giao đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng hoạch quản lý phòng học ngoại ngữ. Giáo viên Tiếng Anh đăng ký tiết dạy dụng tối đa phòng học.
- Đẩy mạnh học tập, trao đổi kinh nghiệm, dự giờ đồng nghiệp trong trường cụm trường đối với giáo viên Tiếng Anh.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy thông qua các lớp tập huấn của Sở GD&ĐT Phòng GD&ĐT
- Giao cho tổ bộ môn Tiếng Anh nghiên cứu xây dựng bộ đề kiểm tra thử hướng đề khảo sát của Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019- 2020, giúp học sinh làm quen dần với bộ đề và hình thức kiểm tra.
- Tiếp tục đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh theo Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT: phát triển giao tiếp; Đánh giá cả 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

- Thành lập 01 Câu lạc bộ Tiếng Anh cấp trường tham gia “Ngày hội giao lưu Tiếng Anh do Phòng GD&ĐT tổ chức.
- Khuyến khích Gv các môn học khác tự học nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh.
- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT; Công văn số 4329/BGD&ĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT (chi tiết phụ lục 1).

1.6.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

* **Nhiệm vụ:** Thực hiện công văn số 3539/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 2, 3, 4, 5 theo chỉ đạo tại Công văn số 2697/SGD&ĐT-GDTH ngày 11/9/2018 của Sở GD&ĐT về dạy học môn Tin học và triển khai bộ sách “Hướng dẫn học tin học lớp 3, lớp 4, lớp 5” từ năm học 2018-2019; Công văn số 2197/SGD&ĐT- GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn dạy học môn tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 879/PGD&ĐT-CNTT ngày 22/9/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy môn Tin học và khai thác sử dụng phòng học đa chức năng từ năm học 2019-2020;

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi trên internet.

*** Chỉ tiêu:**

- Phấn đấu 100% số học sinh lớp 2, 3 (điểm trường trung tâm), lớp 4,5 đăng ký học Tin học thời lượng 02 tiết/tuần.
- 4 -> 5 học sinh đạt giải hội thi tin học trẻ cấp thị xã.
- 1 -> 2 học sinh đạt giải tin học trẻ cấp tỉnh.
- 60% HS tham gia các cuộc thi trên internet: IOE, Violympic, Toán - Tiếng Anh, giao thông thông minh.

*** Biện pháp:**

- Triển khai tới phụ huynh trong cuộc họp phụ huynh đầu năm học, phụ huynh học sinh viết đơn đăng ký tự nguyện, giáo viên chủ nhiệm tập hợp, đề nghị.
- Hợp đồng giáo viên có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin và nghiệp vụ sư phạm.
- Tài liệu: sử dụng cuốn “Hướng dẫn học tin học lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- GV cập nhật thiết kế bài học, tài liệu tham khảo, tài liệu bổ trợ tại địa chỉ: <http://xuatbangiaoduc.vn/hdthsgv> (theo công văn 3031/BGD&ĐT ngày 17/7/2017).
- Tham gia Hội thi Tin học trẻ do Phòng GD và Thị đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các phần mềm lập trình để xây dựng sản phẩm dự

thì có chất lượng cao.

- Tăng cường sử dụng phần mềm tự do nguồn mở vào dạy tin học (danh sách phần mềm) theo Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT.
- Xây dựng và khai thác 01 phòng học đa chức năng, được sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, có quy chế, nội dung thực hiện rõ ràng, phát huy tối đa hiệu quả của môn tin học, ngoại ngữ, hoạt động giáo dục STEM, phòng học thông minh...
- Chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo CTGDĐT 2018 bắt đầu từ năm học 2022-2023.
- Giao cho GV chủ nhiệm và GV Tiếng Anh hướng dẫn HS tham gia các vòng tự luyện.

1.7. Dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú

* **Nhiệm vụ:** Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) với thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

* **Chỉ tiêu:** 80% học sinh học 2 buổi/ ngày.

* **Biện pháp:**

- Ưu tiên 100% học sinh lớp 1, 2 lớp 4, 5 được học 02 buổi/ngày.
- Đề nghị PGD bổ sung các vị trí giáo viên còn thiếu và tham mưu với cấp trên bố trí biên chế đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

+ Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

+ Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.
- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.
- Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục, chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Các môn học buổi thứ 2 bố trí phù hợp theo nguyên tắc kế hoạch chung theo qui định, tập trung vào các nội dung:

+ Giúp đỡ học sinh hoàn thành yêu cầu học tập, hướng dẫn học sinh tự học có hướng dẫn của giáo viên.

+ Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục.

+ Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

- Tuyên truyền cho phụ huynh, các lực lượng xã hội quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh.

1.7.2. Tổ chức bán trú:

*** Nhiệm vụ:**

Tổ chức bán trú cho học sinh đảm bảo đúng quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố; trường được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Việc thu, chi cho hoạt động bán trú đảm bảo công khai, minh bạch, thu đủ chi theo quy định quản lý tài chính hiện hành và thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn phân thu, chi phục vụ bán trú theo quy định của HĐND tỉnh.

Đảm bảo an toàn cho học sinh trong thời gian ăn, ngủ bán trú tại trường.

Tìm hiểu nhà cung cấp thực phẩm có đủ hồ sơ năng lực được cấp có thẩm quyền xác nhận để cung cấp thực phẩm phục vụ học sinh bán trú.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh ăn bán trú tại trường được quan tâm, chăm sóc, phát triển tốt, đảm bảo các điều kiện sức khỏe.

- 100% học sinh có nền nếp, thói quen tốt trong ăn uống.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức cho học sinh đăng ký trên cơ sở tự nguyện.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức ăn bán trú, thu chi phục vụ công tác bán trú trình Phòng GD&ĐT phê duyệt. Thỏa thuận với cha mẹ học sinh với tinh thần tự nguyện.

- Thực hiện đúng quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo các điều kiện theo Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm. Công văn số 774/PGD&ĐT ngày 30/8/2019 về tăng cường công tác quản lý chất lượng tổ chức ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2019-2020.

+ Nâng cao ý thức cho nhân viên nấu ăn trong việc chế biến thực phẩm theo đúng các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm như: Thực hiện đầy đủ các buổi tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP). Thực hiện đúng các quy định về khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên nấu ăn.

+ Đề nghị Phòng y tế thị xã Đông Triều xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho nhân viên nấu ăn và cán bộ quản lý bếp ăn theo quy định.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ lưu mẫu thức ăn trong 24 tiếng kể từ chế biến, giám sát nguồn nhập các loại thực phẩm trước khi vào bếp ăn.

+ Xây dựng hệ thống hồ sơ, hợp đồng thực phẩm... đầy đủ theo quy định.

+ Thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước theo hướng dẫn của Bộ y tế.

+ Lồng ghép kiến thức về dinh dưỡng, VSATTP vào các buổi học, tranh ảnh, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm của nhà trường để phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

+ Khuyến khích các lực lượng trong và ngoài nhà trường: Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ học sinh giám sát.

+ Nâng cao chất lượng bữa ăn cho học sinh: thường xuyên thay đổi thực đơn, tăng cường phối hợp nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của học sinh. Sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng vào xây dựng thực đơn các bữa ăn cho học sinh. Đảm bảo đủ nước sạch cho học sinh uống hàng ngày. Thực hiện nghiêm túc việc rửa tay cho học sinh trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Hợp đồng thuê khoán với nhân viên cấp dưỡng ưu tiên có chứng chỉ nghề: chế biến món ăn và phục vụ.

- Thu, chi cho hoạt động bán trú công khai trên Website của nhà trường, trường hợp hội đồng và hợp phụ huynh học sinh; thu đủ chi, được quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành và thực hiện đúng các quy định theo các văn bản chỉ đạo.

1.8. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

* *Nhiệm vụ:* Thực hiện có hiệu quả Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và Công văn số 816/PGD&ĐT ngày 16/9/2019 của Phòng GD&ĐT.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh học đăng ký tham gia học kỹ năng sống
- 100% học sinh lớp 2, 3 (điểm trường chính), lớp 4, 5 đăng ký học tin học
- 30% học sinh đăng kí học Tiếng Anh theo đề án tăng cường kỹ năng nghe nói và người nước ngoài

* *Biện pháp:*

- Tổ chức cho phụ huynh đăng ký trên tinh thần tự nguyện, nộp đơn cho GVCN, GVCN tập hợp, đề nghị.
- Phối hợp với công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục MAXX Việt Nam dạy giáo dục kỹ năng sống với thời lượng 1 tiết/1 tuần x 35 tiết cho học sinh có nhu cầu tự nguyện đăng ký.
- Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ ELIS tổ chức tuyên truyền và đăng kí học sinh học đề án tăng cường kỹ năng nghe nói với người nước ngoài.
- Thực hiện nghiêm túc các văn bản thu chi theo hướng dẫn của Sở, Phòng và Kế hoạch thu chi của nhà trường đã được Phòng GD&ĐT duyệt.

2. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

2.1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

** Nhiệm vụ:* Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định; Duy trì số lớp, số học sinh theo kế hoạch đã duyệt.

** Chỉ tiêu:*

- Duy trì điểm trường trung tâm và 02 điểm lẻ: 32 lớp.

Trong đó: Điểm trường trung tâm: 22 lớp: 776 học sinh;

Điểm lẻ Tân Yên: 06 lớp: 142 học sinh;

Điểm lẻ Tân Lập: 04 lớp: 79 học sinh.

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần: 99,9%.
- Duy trì sĩ số: 100%.
- Sắp xếp học sinh trong 1 lớp không quá 35 học sinh/lớp.

** Biện pháp:*

- Tăng cường công tác chủ nhiệm để quản lý học sinh.
- Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường.
- Phối hợp với các ban ngành, các thôn để làm tốt công tác xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023.

2.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

** Nhiệm vụ:*

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

** Chỉ tiêu:*

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 178/178 em đạt 100%.

- Giữ vững phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2 trên địa bàn.

*** Biện pháp:**

- Triển khai công tác phổ cập, chống mù chữ theo Nghị định 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Huy động và phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.
- Cập nhật thường xuyên và quản lý hồ sơ phổ cập chặt chẽ, phân công giáo viên chuyên theo địa bàn thôn xóm đi điều tra đến từng hộ gia đình. Tổ chức điều tra 2 lần vào tháng 1/2022 điều tra trẻ sinh năm 2021, tháng 8/2022 rà soát trẻ sinh năm 2016 vào lớp 1.
- Phân công đ/c Hiệu phó Trần Thị Thu Hằng phụ trách chung, đ/c Lê Thị Hồng Thái quản lý trên trang trực tuyến.
- Làm tốt công tác tham mưu cho Ban chỉ đạo xã về phổ cập giáo dục.
- Phối hợp chặt chẽ với các trường trong xã, các thôn để điều tra, lưu hồ sơ, cập nhật phần mềm.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

2.3.1. Đối với trẻ khuyết tật

*** Nhiệm vụ:** Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018, Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019 của Bộ GDĐT. Kế hoạch số 884/KH-SGDĐT ngày 20/4/2018 của Sở GDĐT về giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm để được giáo dục hòa nhập.
- 100% học sinh khuyết tật hòa nhập hoàn thành được mục tiêu giáo dục do giáo viên xây dựng.

*** Biện pháp:**

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập giáo dục tổ chức rà soát số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tuyên truyền cho phụ huynh hoàn thiện hồ sơ cho trẻ em khuyết tật để được hưởng quyền lợi, chế độ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Thông tư 58/202/TTLT- BGDĐT- LĐTBXH, TT liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT, TT số 03/2018/TT-BGDĐT qui định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục khuyết tật trong nhà trường. Giáo viên lớp có học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Điều chỉnh nội dung bài học cho phù hợp với đối tượng học sinh được thể hiện qua giáo án của giáo viên. Đánh giá học sinh theo quy định.

2.3.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ:

* *Nhiệm vụ:* Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh thuộc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Giáo viên chủ nhiệm điều tra số lượng học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đồng thời phối hợp với cán bộ chính sách của xã để rà soát.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, thôn xóm, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn: Trại giam Quảng Ninh, Tiểu đoàn Tên lửa 81, Công ty 397... hỗ trợ kinh phí, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện các em được học tập.

- Phát động phong trào “nuôi lợn nhân đạo” tại các lớp. Phát huy tinh thần tương trợ “lá lành đùm lá rách” trong giáo viên, học sinh gây quỹ “Thắp sáng ước mơ thiếu nhi” để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Giao cho đồng chí nhân viên phụ trách công tác y tế phối hợp với công chức chính sách xã hội của xã hoàn thiện hồ sơ cho học sinh con hộ nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình được hưởng 80% phí BHYT.

- Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

3. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3. 1. Điều kiện đảm bảo đội ngũ đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1.1. Bố trí, sắp xếp đội ngũ:

* Nhiệm vụ:

Sắp xếp, bố trí đội ngũ đảm bảo đúng tỉ lệ, đảm bảo định mức giờ dạy theo quy định tại Thông tư 28/BGD/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư 16/2017- TT/BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 388/QĐ -UBND ngày 20/4/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức và hợp đồng 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2021.

* Chỉ tiêu

- Đảm bảo định biên giáo viên theo tỷ lệ biên chế được giao 1,35 gv/lớp (đủ các tiết tối thiểu theo chương trình Bộ GDĐT quy định, đủ 8-9 buổi/tuần).
- Có đủ GV dạy các môn tiếng Anh, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục.

* Biện pháp:

- Phân công đ/c Hiệu trưởng phụ trách: triển khai các văn bản đến CBGVNV
- Hợp BGH dự kiến phân công nhiệm vụ, BGH họp lấy ý kiến của Công đoàn và dự kiến phân công nhiệm vụ, họp hội đồng lấy ý kiến của CBGVNV và ra quyết định phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của CB, GV, NV.
- Thảo luận trong ban giám hiệu để bố trí sắp xếp thời khóa biểu các môn học đúng tỷ lệ giáo viên/lớp, đúng chuyên môn đồng thời bố trí giáo viên kiêm nhiệm dạy môn học còn thiếu giáo viên chuyên (thể dục, các môn văn hóa).
- Phân công đ/c Phạm Thị Hương Dịu- PHT: xây dựng thời khóa biểu, theo dõi số tiết dạy thừa (thiếu) của giáo viên để bố trí nghỉ bù, thanh toán thừa giờ, chế độ dạy thể dục ngoài trời cho giáo viên.

3.1.2. Công tác phát triển đội ngũ, quy hoạch cán bộ

* Nhiệm vụ:

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đội ngũ nhà giáo, chính sách: Luật giáo dục năm 2019, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT và việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm chắc các văn bản, chỉ thị nhiệm vụ năm học của các cấp; Được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT;

Quy hoạch nguồn cán bộ bổ sung các giai đoạn.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên thông qua các chuyên đề, hội giảng và tự bồi dưỡng về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá HS.

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt và chấp hành đúng các nội dung chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên.
- Quy hoạch các vị trí: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng - tổ phó chuyên môn: đủ cơ cấu, số lượng theo quy định.
- 6/10 giáo viên có trình độ cao đẳng hoàn thành học đại học (đạt chuẩn theo Luật GD năm 2019).
- 90,7% CB, GV có trình độ Đại học.
- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc. 100% GV đăng ký soạn và duyệt giáo án online.
- Giáo viên dạy trong phòng học thông minh: 1 tiết học trở lên/1 tuần.
- 100% giáo viên biết soạn giáo án e-learning, tham gia Hội thi thiết kế bài giảng e-learning các cấp.
- 100% CB, GV hoàn thành chương trình BDTX.
 - + CBQL: 3/3: Hoàn thành = 100%
 - + Giáo viên: 38/38 Hoàn thành = 100%
- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: 1/1
- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn Phó hiệu trưởng: Đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt: 2/2
- Kết quả đánh giá GV theo chuẩn NNGVTH (Đối với giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo):
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: 28/30~ 93,3%
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: 2/30 ~ 6,7%
 - + Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: 0
 - + Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 0
- Kết quả đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 41/45~ 91,1%
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4/45~ 8,9
 - Hoàn thành nhiệm vụ: 0

- 100% CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua.

- 100% giáo viên đạt các tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp của Thông tư 21/TTLT/BNV-BGD

- Bồi dưỡng, giới thiệu cho Chi bộ 02 quần chúng ưu tú đi học bồi dưỡng đảng.

- Tổ chức hội nghị chuyên đề:

+ Cấp tổ: 06 chuyên đề/học kì

+ Cấp trường: 01 chuyên đề/học kỳ

+ Cấp thị xã: 01 chuyên đề

* Biện pháp:

- Rà soát đội ngũ theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ: 10 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT: Không có.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đối với 10 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019. Trong đó: năm 2020: 6 đi học đại học, hoàn thành năm 2022; năm 2023: 04 giáo viên còn lại.

- Nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thông qua họp hội đồng, các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

- Thực hiện quy hoạch nguồn cán bộ bổ sung các giai đoạn đúng quy trình, lưu hồ sơ tại trường.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ để triển khai kế hoạch thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020.

- Đối với giáo viên mới tuyển tháng 3/2020, giáo viên mới chuyển công tác về trường giao cho tổ chuyên môn phân công người hướng dẫn và giúp đỡ về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Ban giám hiệu tăng cường dự giờ.

- Tổ chức tốt hoạt động tổ chuyên môn: Chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên. Lấy tổ chuyên môn làm nòng cốt. Đổi mới nội dung, cách tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Coi trọng chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn trong các tổ khối. Xây dựng bồi dưỡng cho đội ngũ tổ trưởng về cách tổ chức sinh hoạt chuyên môn, cách quản lý tổ chuyên môn.... Khuyến khích ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao tay nghề của giáo viên. Hướng dẫn giáo viên vào các trang Web như taphuan,moet.gov.vn, tieuhoc.moet.gov.vn, congnghgiaoduc.vn. để tham khảo tài liệu để bồi dưỡng.

- Tăng cường bồi dưỡng Hiệu trưởng, Phó HT, giáo viên theo Chuẩn: Yêu cầu mỗi cá nhân Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên đều phải xây dựng kế hoạch duy trì, nâng chuẩn cho bản thân. Bám sát các yêu cầu của chuẩn để xây dựng kế hoạch, tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng được với yêu cầu theo chuẩn. Tổ chức tốt việc đánh giá xếp loại CBGV vào cuối năm học đảm bảo công bằng, chính xác để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng cho năm học sau.
- Quan tâm công tác bồi dưỡng thường xuyên: Xây dựng kế hoạch BDTX của CBQL, GV thống nhất từ cá nhân, tổ chuyên môn đến nhà trường. Khảo sát và phân loại đối tượng giáo viên để có biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng giáo viên. Định hướng cho giáo viên lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp với nhiệm vụ của từng cá nhân. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của từng cá nhân thông qua tổ chuyên môn. Trong quá trình đánh giá ghi nhận và biểu dương kịp thời đối với những giáo viên tích cực tự giác trong bồi dưỡng, đồng thời phê bình thẳng thắn những giáo viên chưa cố gắng trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Xác định rõ BDTX là trách nhiệm, nhiệm vụ của mỗi cá nhân giúp giáo viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tự bồi dưỡng. Trong năm học tổ chức cho giáo viên báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cuối kì I để có điều chỉnh, giúp đỡ giáo viên hoàn thành kế hoạch và tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng của cá nhân vào đầu tháng 5/2021.
- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và CBQL qua sinh hoạt chuyên môn, trường:

+ Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014.

+ Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng: Phòng giáo dục điện tử, lớp học thông minh, soạn duyệt giáo án online, các thiết bị đã trang bị, các phần mềm.

+ Kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet, thư điện tử.

+ Kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT

- Tổ chức tốt Hội nghị chuyên đề: Bám sát kế hoạch để xây dựng nội dung của từng chuyên đề. Các nội dung tổ chức chuyên đề cần bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Ban giám hiệu nhà trường cần định hướng các nội dung tổ chức các chuyên đề sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường mang lại hiệu quả thiết thực, có tính chất chuyên môn cao, có tác dụng bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Cụ thể:

Tổ	T T	Chuyên đề	Môn	Lớp	Người thực hiện	Thời gian	Cấp		
							Tổ	Trường	Cv
1	1	Dạy học mỹ thuật theo hướng phát triển	Mĩ	1	Nguyễn Thị Thanh Hà	21/10/2021			

	phẩm chất, năng lực học sinh	Thuật		Trần Thị Nga		x
2	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 1	Tiếng Việt	1	Vũ Thị Quế Hà Thị Thu Hương	11/11/2021	x
3	Dạy học môn Đạo đức theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Đạo đức	1	Nguyễn Thị Phương Nghĩa Nguyễn Thu Hương	10/3/2022	x
4	Dạy học Âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất	Âm nhạc	1	Nguyễn Thị Huệ Nguyễn Thị Hằng Nga	14/4/2022	x
5	Áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn tự nhiên xã hội (Tích hợp phòng học trải nghiệm.)	TNXH	1	Bùi Thị Ly Nguyễn Thị Thu	25/11/2021	
2+3	1 Dạy học HĐTN theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	HĐTN	2	Lê Thị Thanh Nguyễn Thị Thủy	21/10/2021	x
	2 Dạy học toán theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Toán	3	Vương Minh Thu Hà Thị Kim Oanh	11/11/2021	x
	3 Dạy học đạo đức theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Đạo đức	2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang Lê Thị Thu Hiền	10/3/2022	x
	4 Dạy học tiếng việt theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Tiếng Việt		Vũ Thị Xuân Hương Phạm Thị Thu Hà	14/4/2022	x
	5 Áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn tự nhiên xã hội (Phương pháp bàn tay nặn bột)	TNXH	2	Vũ Thị Kiều Loan Đào Thị Minh Phương	25/11/2021	
4+5	1 Ứng dụng phương pháp bàn tay nặn bột dạy khoa học lớp 4,5	Khoa học	4	Vũ Thị Thanh Thêm Hoàng Thanh Thúy	21/10/2021	x
	2 Sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực trong môn Tiếng Việt	Tiếng Việt	4	Đỗ Thị Thúy Phạm Thị Huyền	11/11/2021	x
	3 Dạy học địa lí theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Địa lí	5	Nguyễn Tiến Vũ Vương Thị Hương	2/2022	
	4 Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong tiết Tiếng Anh	Tiếng Anh	3	Hà Thu Hương Hoàng Ngọc Thùy Tâm	10/3/2022	x
	5 Dạy học lồng ghép kĩ năng sống qua môn Đạo đức	Đạo đức	5	Phạm Văn Ảnh Nguyễn Thị Kim Oanh	14/4/2022	x

- Khuyến khích giáo viên tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã: Phối hợp với công đoàn nhà trường động viên giáo viên tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã. Tạo điều kiện về vật chất, tinh thần, hỗ trợ về mặt chuyên môn cho giáo viên tham gia các nội dung thi này đạt kết quả.
- Tổ chức cho CBGVNV học tập các văn bản của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, quy định của ngành; tìm hiểu Luật giáo dục, Điều lệ trường TH, luật phòng chống tham nhũng.
- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất của người học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.
- Phối hợp với công đoàn trong việc nắm bắt các tư tưởng tình cảm của CB GVNV để thực hiện công tác bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong mỗi CBGVNV. Xây dựng nội bộ đoàn kết.
- Phối hợp với công đoàn, Đoàn thanh niên bồi dưỡng, giúp đỡ những cá nhân tích cực có hướng phấn đấu để giới thiệu cho Đảng.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

3.1.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023

* *Nhiệm vụ:* thực hiện nghiêm túc các nội dung đã được tập huấn trong hè 2021. Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* *Chỉ tiêu:* 100 CBQL, giáo viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tập huấn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* *Biện pháp:*

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2026 (có điều chỉnh, bổ sung).
- Căn cứ vào kế hoạch môn học để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tập huấn, bồi dưỡng các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá bằng hai hình thức: trực tiếp và trực tuyến. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.
- Tạo điều kiện cho 02 giáo viên cốt cán phát huy khả năng giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác chuyên môn.
- Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 1, 2 năm học 2021-2022, lớp 3 năm học 2022-2023.
- Tổ chức thống nhất phương pháp, thực hiện chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về dạy học sách giáo khoa lớp 1, 2.
- Xây dựng kế hoạch phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023. Thực hiện tốt việc tập huấn, bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 2 nhằm chuẩn bị tốt cho năm học 2022-2023.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ 1, 2 thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

3.1.4. Thực hiện chế độ, chính sách nhà giáo

*** Nhiệm vụ:**

Đảm bảo các chế độ chính sách cho CB, GV, NV theo : TT 28/2009/TT-BGDĐT V/v Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; luật lao động 2019, Luật viên chức, Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 06/12/2019; công văn số 741/SGDĐT-TCCB ngày 06/04/2018 V/v Hướng dẫn giải quyết chế độ của giáo viên có thời gian học tập, thử việc và nghỉ theo quy định của Luật lao động trùng với thời gian nghỉ hè; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 V/v Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; QĐ số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 V/v Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao; Thông tư 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 V/v Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm đối với cán bộ công chức, viên chức; Nghị định 77/2021/NĐ-CP, ngày 01/8/2021 quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo; QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 V/v phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025....và các văn bản hiện hành khác.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGVNV được hưởng đầy đủ các chính sách nhà giáo về lương, thâm niên, phụ cấp: vượt khung, chức vụ, ưu đãi nghề, khu vực...
- 100% CBGVNV được hưởng đầy đủ các quy định về chế độ làm việc, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép- nghỉ hằng năm, nghỉ thai sản trùng với thời gian nghỉ hè.
- Giáo viên đủ tiêu chuẩn nâng lương trước thời hạn được xét không vượt quá 10% biên chế của đơn vị.
- 100% giáo viên có thành tích được khen thưởng giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã, dạy giỏi cấp tỉnh, có học sinh giỏi các cấp, đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua, được các cấp tặng giấy khen, bằng khen) với 1 thành tích cao nhất.

** Biện pháp:*

- Phân công đ/c Hiệu trưởng phụ trách: xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, tổ chức cho CB- GV- NV nghiên cứu và nắm chắc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới giáo dục, công khai bằng nhiều hình thức để mọi người biết, thực hiện.
- Phân công nhiệm vụ cho đ/c kế toán phối hợp với chuyên môn nhà trường tham mưu, theo dõi, chi trả các chế độ chính sách đúng quy định.
- Phối hợp với ban chấp hành công đoàn nhà trường để thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng CBGVNV.
- Báo cáo định kỳ việc thực hiện chế độ chính vào dịp sơ kết, tổng kết năm học.

3.2. Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

3.2.1. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất

** Nhiệm vụ:* Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục. Đảm bảo đủ phòng học, phòng học bộ môn theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT và các quy định của phòng học bộ môn theo Thông tư 14/2020/TT-BGD&ĐT.

** Chỉ tiêu:*

- Tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường được bổ sung, thay thế thường xuyên đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giáo dục của nhà trường, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.
- 100% các tài sản, cơ sở vật chất nhà trường được bảo quản và sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.
- Cài tạo khuôn viên, lát gạch đỏ sân trường, cài tạo hệ thống điện chiếu sáng các lớp học, mua mới 02 ti vi.
- Cài tạo 02 phòng học và khuôn viên điểm lẻ Tân Yên.

** Biện pháp:*

- Tích cực đề nghị với Phòng GD&ĐT thị xã tham mưu cho UBND thị xã Đông Triều di chuyển Trường THCS Hồng Thái Đông sang vị trí mới để nhà trường được quản lý, sử dụng khuôn viên của Trường THCS, đáp ứng số phòng học (05 phòng), khối phòng phục vụ học tập (13 phòng gồm: Âm nhạc, Mỹ thuật, 02 P.Ngoại ngữ, thiết bị giáo dục, phòng đa chức năng, phòng máy tính, phòng truyền thông, 02 phòng chờ GV, 02 phòng tổ chức Đảng-đoàn thể, phòng tư vấn học đường).
- Tham mưu cho địa phương để hỗ trợ nhà trường trong công tác quản lý tài sản, bổ sung diện tích đất, cơ sở vật chất của trường.
- Chỉ đạo kế toán nhà trường làm tốt việc lập dự toán thu, chi trong nhà trường để làm căn cứ sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu của nhà trường trong năm học.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường trên cơ sở các văn bản pháp luật của nhà nước quy định về tài chính.
- Phát huy vai trò của ban kiểm tra nội bộ trường học và thực hiện tốt dân chủ hóa trong nhà trường. Làm tốt công tác tự kiểm tra tài chính nhà trường 1 lần.
- Đảm bảo đúng nguyên tắc thu, chi. Thực hiện ba công khai (công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính) theo thông tư 36/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong họp hội đồng tại văn phòng và trên trang Website của trường.
- Nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất nhà trường 2 lần (đầu năm và cuối năm học) làm căn cứ xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, thay thế kịp thời đáp ứng được nhu cầu phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập giáo viên học sinh và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.
- Giáo dục cho học sinh ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản của lớp, của trường.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm cho CBGVNV người lao động trong nhà trường trong việc sử dụng và bảo quản hệ thống cơ sở vật chất, tài sản nhà trường.

3.2.2. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

* Nhiệm vụ:

Thực hiện nghiêm Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học; QĐ số 1008/QĐ-UBND, QĐ số 1010/ QĐ-UBND V/v phê duyệt danh mục SGK lớp 1, 2 sử dụng trong nhà trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh của UBND tỉnh.

* Chỉ tiêu:

- 100% học sinh có đầy đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.
- 100% cán bộ, giáo viên có đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.

* Biện pháp:

- Niêm yết công khai danh mục, giá tiền SGK của Bộ giáo dục (Đối với lớp 3, 4, 5); sách giáo khoa do UBND tỉnh đề xuất và báo cáo lựa chọn của nhà trường (Đối với lớp 1, 2).
- Thực hiện lựa chọn, công bố danh mục sách tham khảo nhà trường sử dụng.
- Phối hợp với phụ huynh bảo đảm học sinh phải có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định. Huy động CB, GV, NV phụ huynh hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt.
- Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hàng ngày để không phải mang theo nhiều sách vở khi tới trường, để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.
- Tổ chức quyên góp, tặng sách, vở cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo.
- Xây dựng tủ sách dùng chung đảm bảo 100% HS có đủ SGK để học tập.
- Danh mục sách giáo khoa (chi tiết tại Phụ lục 1)

3.2.3. Thiết bị dạy học:

* *Nhiệm vụ:* Trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/04/2019 (lớp 1), TT số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 30/11/2020 (lớp 2); Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2019 (lớp 3-5). Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Thực hiện hiệu quả thiết bị dạy học lớp 1, 2 được cấp, rà soát đối với lớp 3 năm học (2021-2023).

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS có đủ bộ đồ dùng học tập.
- 100% GV có đồ dùng, thiết bị dạy học, khai thác và sử dụng tốt các thiết bị dạy học mua sắm và được cấp.
- Trang bị đầy đủ Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, rà soát thiết bị dạy học đối với lớp 3 năm học (2022-2023).
- 100% bàn ghế đảm bảo đạt chuẩn theo Thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT và BKHCN-BYT.
- 100% các thiết bị dạy học được bảo quản, thay thế, sửa chữa thường xuyên, đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học.
- Tăng cường thiết bị, bổ sung máy tính đảm bảo 2HS/01 máy tính, 100% phòng học được lắp máy tính cố định/ti vi.

*** Biện pháp:**

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học hiện có:
 - + Đối với lớp 2, linh hoạt sử dụng thiết bị dạy học hiện có và đồ dùng tự làm trong thời gian chưa được cấp; sử dụng có chọn lọc hệ thống tư liệu trong sachmem.vn
 - + Giao cho nhân viên thiết bị quản lý, bảo quản, mượn trả có hồ sơ ký nhận, ký trả đầy đủ. Xây dựng kế hoạch sử dụng, mua sắm bổ sung thiết bị. Cuối năm học kiểm kê, đề nghị tu sửa, mua mới.
 - + Đưa việc sử dụng đồ dùng thiết bị vào đánh giá xếp loại tiết dạy.
 - + BGH kiểm tra, ký duyệt sổ theo dõi mượn đồ dùng của từng khối lớp theo phân phối chương trình.
 - + Tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị 2 lần (tháng 12/2021 và tháng 4 năm 2022). Cuối học kỳ 1 rà soát, hủy các thiết bị lớp 1, 2 (theo TT 15/2009) không còn giá trị sử dụng.
- Huy động các nguồn lực (ngân sách, xã hội hóa) để bổ sung thiết bị dạy học.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết bị CNTT, các phần mềm giảng dạy để ứng vào công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh như phân công người phụ trách, quản lý, vận hành các trang thiết bị CNTT, tập huấn cách vận hành, sử dụng để giáo viên có thể tự sử dụng để ứng dụng CNTT trong từng tiết dạy góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.
- Tổ chức Hội thi tự làm đồ dùng dạy học vào dịp 20/11.

3.2.4. Hồ sơ, sổ sách

- * **Nhiệm vụ:** Đảm bảo thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách phục vụ

hoạt động giáo dục trong trường tiểu học theo quy định.

** Chỉ tiêu:* 100% CBQL, GV thực hiện đúng các quy định về hồ sơ sổ sách.

** Biện pháp:*

- Phổ biến số lượng hồ sơ theo đúng quy định của từng bộ phận: Như hồ sơ giáo viên, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ kế toán có các loại hồ sơ như: Sổ lương, quỹ, tài sản, theo dõi vật liệu hàng hóa, công văn đi - đến ... đầy đủ theo qui định tại Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 của Sở GDĐT; Công văn 526/PGD&ĐT ngày 07/6/2019 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các cơ sở giáo dục; công văn 97/PGD&ĐT-CMTH ngày 13/02/2019 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng Sổ điện tử trong các trường tiểu học từ năm học 2018-2019; công văn số 985/SGDĐT-GDTrH ngày 24/4/2020, của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ sách điện tử trong trường phổ thông; Công văn 472/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

- Tối đa việc sử dụng các loại hồ sơ điện tử theo các văn bản đã được hướng dẫn. Nhà trường đảm bảo yêu cầu của công tác lưu trữ và có giá trị như hồ sơ giấy (chi tiết ở phụ lục 2).

3.3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

** Nhiệm vụ:* Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và hướng dẫn tại công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

** Chỉ tiêu:*

- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Duy trì và giữ vững Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3.

** Biện pháp:*

- Rà soát, duy trì các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2: Tiêu chuẩn 3 cần bổ sung một số tiêu chí về phòng học, phòng học bộ môn (đã có giải pháp ở mục 3.2.1).

- Tiếp tục tham mưu với PGD, UBND thị xã bổ sung giáo viên còn thiếu.

- Làm tốt công tác xã hội hóa để duy trì các tiêu chí.
- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của các tiêu chí.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng trong báo cáo tự đánh giá. Rà soát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, cuối kỳ, cuối năm đánh giá tổng kết và hoàn thành kế hoạch.
- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tự đánh giá (TĐG) và đánh giá ngoài (DGN), nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về công tác Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD).
- Phân công đ/c Phó Hiệu trưởng Trần Thị Thu Hằng phụ trách công tác kiểm định chất lượng.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và công khai các kết quả đánh giá, KĐCLGD đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội nắm bắt thông tin và tham gia giám sát về chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng khai thác phần mềm KĐCLGD cho cán bộ, giáo viên, sử dụng hiệu quả công cụ hỗ trợ phục vụ công tác TĐG tại đ/c <http://kdcl.edu.viettel.vn>.

4. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

4.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, công tác học sinh:

** Nhiệm vụ:* Thực hiện Công văn số 1074/PGD&ĐT ngày 18/9/2021 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2021-2022; triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021 theo chuyên đề toàn khóa: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, làm theo “Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
- Đạt tiêu chuẩn trường học “An toàn về an ninh trật tự”; “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

** Biện pháp:*

- Công tác giáo dục chính trị:

+ Tuyên truyền, thông tin đúng, đầy đủ về Luật an ninh mạng trong giáo viên, học sinh.

+ Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký làm theo “Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đánh giá sơ kết, tổng kết vào cuối kỳ, cuối năm học.

+ Tổ chức cho CB, GV, NV (dưới 35 tuổi) tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2021. Trang website Cuộc thi <http://hocvalamtheobac.vn>

+ Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong giáo viên, học sinh, việc sử dụng các trang mạng xã hội: zalo, facebook... Chủ động phát hiện, xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến an ninh chính trị xảy ra trong trường, ngành.

+ Giao cho các tổ trưởng chuyên môn triển khai công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giáo viên, học sinh của nhà trường.

+ CB, GV, NV nghiên cứu, tham khảo, học tập và làm theo Bác tại đ/c <http://www.hochiminh.vn>

+ Tổ chức cho học sinh từ lớp 3->5 học bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống” với thời lượng 1 tiết/tháng vào tiết HĐGDNGLL.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống :

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”

+ Tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo công văn số 20/PGD&ĐT ngày 09/01/2018.

+ Các lớp phân công học sinh trực tiếp trực nhật lớp hàng ngày, và tham gia lao động làm đẹp cảnh quan trường, lớp.

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát động thực hiện hiệu quả phong trào “Nói không với rác thải nhựa”.

+ Linh hoạt tổ chức giờ chào cờ, lồng ghép tọa đàm, tiểu phẩm về phổ biến, giáo dục pháp luật, ATGT, phòng chống ma túy, tội phạm, TNXH, phòng chống xâm hại trẻ em, tuyên truyền biển, đảo Việt Nam, giáo dục bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực học đường.

- Công tác quản lý, giáo dục học sinh:

+ Tổ chức kí cam kết chấp hành các quy định về an toàn giao thông giữa nhà trường, gia đình và học sinh ngay từ đầu năm học mới.

+ Sử dụng bộ tài liệu giáo dục văn hóa giao thông đối với học sinh tiểu học với thời lượng 1 tiết/tháng vào giờ HĐGDNGLL.

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật tích hợp trong nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

+ Tham gia cuộc thi Sáng tác khẩu hiệu "Doraemon với an toàn giao thông"

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm cho học sinh đặc biệt là thời gian đầu năm học, trước kỳ nghỉ tết, nghỉ hè và tháng cao điểm hưởng ứng Ngày toàn dân phòng chống ma túy ngày 26/6 trong chương trình phát thanh măng non.

+ Đăng ký thực hiện Thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự.

+ Xây dựng Kế hoạch số 209/KH-THHTĐ ngày 24/09/2021 về an toàn, an ninh trật tự phòng chống tai nạn thương tích.

4.2. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao:

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện Công văn số 1092/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, Thể thao năm học 2021-2022.

Tiếp tục tổ chức, thực hiện nghiêm túc chương trình môn Thể dục/GDTC chính khóa. Đổi mới phương pháp dạy học Thể dục/GDTC theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo sự hứng thú, yêu thích cho học sinh khi tham gia giờ học Thể dục.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT về công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học: Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Công văn số 1156/PGD&ĐT ngày 06/01/2018 của Phòng GD&ĐT về việc tăng cường tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và dạy võ cổ truyền trong các trường phổ thông...

*** Chỉ tiêu:**

- HS có thói quen rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh. Có kiến thức về âm nhạc, mỹ thuật phù hợp với lứa tuổi, có niềm vui, mạnh dạn, tự tin.
- 100% HS có ý thức tham gia các phong trào TDTT, VHVN.
- Tham gia tốt hội khỏe Phù Đổng cấp trường.
- 100% HS được xếp loại thể lực. Trong đó: Tốt: 615 HS đạt 61,6%;
Khá: 382 HS chiếm 37,4%.
- 70% học sinh nhà trường có kỹ năng bơi, cứu đuối.
- 100% học sinh thực hiện tốt phòng tránh tai nạn đuối nước, tai nạn thương tích.

- 100% HS được uống nước sạch, sử dụng nguồn nước đảm bảo vệ sinh.
- Trường đạt các tiêu chí trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn.
- Xây dựng 1 câu lạc bộ TDTT, văn nghệ... tham gia dự thi đạt giải các cuộc thi do cấp trên tổ chức và phục vụ cho các hoạt động của nhà trường và của địa phương.
- 100% học sinh thực hiện các nề nếp chào cờ, hát quốc ca đầu tuần; thể dục nhịp điệu; múa hát tập thể và trò chơi dân gian trong các giờ giải lao và các buổi SHTT.
- 100% học sinh có ý thức giữ vệ sinh công cộng và vệ sinh môi trường.

** Biện pháp:*

- Nhà trường có kế hoạch phân công giáo viên TD, âm nhạc bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu về TDTT, văn nghệ để tham gia các giải điền kinh cấp trường, cấp thị xã, các chương trình giao lưu văn nghệ của trường, của địa phương, của ngành.
- Thực hiện nghiêm túc chương trình thời khóa biểu môn học thể dục, trang bị đủ các phương tiện dạy học, trang phục cho giáo viên thể dục giúp cho việc tổ chức các tiết học thể dục đạt kết quả tốt nhất, tổ chức đánh giá thể lực cho học sinh theo quyết định 53/2008/QĐ-BGD ngày 18/09/2008 của BGD về đánh giá xếp loại thể lực học sinh.
- Xây dựng nền nếp tự quản, tăng cường hoạt động của Đội trong quản lý học sinh và quản lý môi trường. Giao cho TPT, GVCN, GVTD tổ chức các tiết chào cờ đầu tuần, hát quốc ca, đảm nhiệm việc dạy và tập các bài TD nhịp điệu, nghe nhạc, múa hát tập thể và trò chơi dân gian, tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền, hô khẩu ngữ sau khi tập thể dục cho HS toàn trường.
- Tổ chức giáo dục học sinh hiểu biết về pháp luật, luật ATGT, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng cháy chữa cháy.
- Thành lập tổ tư vấn tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh.
- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em, tháng ATGT.
- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thể dục, thể thao cấp trường, cấp thị xã: Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao cấp thị xã.
- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy thể dục, âm nhạc tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học. Tiếp tục duy trì và phát triển các loại hình câu lạc bộ thể thao; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, CBGV được tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể thao do nhà trường, địa phương, ngành tổ chức.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục giữa giờ; thực hiện nghiêm túc việc hô các khẩu ngữ đối với giờ dạy học Thể dục nội khóa và cuối hoạt động thể dục giữa giờ được quy định tại Công văn số 1156/PGD&ĐT ngày 06/11/2018 về tăng cường tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và dạy võ cổ truyền trong trường học.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các mẫu nước uống, nước sinh hoạt của nhà trường theo định kỳ. Huy động sự hỗ trợ của phụ huynh trong việc tổ chức các câu lạc bộ TDTT, VHVN cho học sinh.

4.3. Công tác Y tế trường học:

* Nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT&GDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về y tế trường học; các văn bản hướng dẫn của: UBND Tỉnh, Ban chỉ đạo công tác YTTH Tỉnh, liên Sở GD&ĐT-Y tế-Tài chính-BHXH Tỉnh, GD&ĐT-Y tế, Sở GD&ĐT về công tác YTTH, BHYT học sinh sinh viên, phòng Giáo dục và Đào tạo Đồng Triều..

Thực hiện công văn số 2525/SGDĐT-VP ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, Thể thao và Y tế trường học năm học 2021-2022; Kế hoạch số 1604/KH-TTKSBT ngày 09/9/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 1082/KH- PGD&ĐT ngày 20/9/2021 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học năm học 2021-2022.

* Chỉ tiêu:

- 100% HS được khám sức khỏe ban đầu, thực hiện tốt chương trình Nha học đường.
- 100% HS tham gia bảo hiểm y tế.
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.
- 100% học sinh nhà trường được tham gia các nội dung truyền thông về giáo dục sức khỏe; giáo dục dân số, gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (7/4); Ngày thế giới không thuốc lá (31/5); Tuần lễ quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm; Ngày vệ sinh yêu nước (2/7); Ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS (1/12); ngày môi trường thế giới (5/6); ngày nước thế giới (22/3);

* Biện pháp:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo công tác YTTH, Ban chăm sóc sức khỏe học sinh của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên, phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết công tác y tế theo quy định.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên y tế nhà trường. Xây dựng phương án thực hiện công tác y tế trường học khi không có nhân viên y tế theo kết luận 38/KL-TU. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch covid-19 (phù hợp với diễn biến dịch bệnh).
- Phối hợp với trạm y tế xã để xây dựng quy chế phối hợp và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần; ký hợp đồng thực hiện hiệu quả công tác y tế theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT&BGGT và Hướng dẫn số 3816/HDLN-SYT-SGD&ĐT-STC-BHXH ngày 04/8/2021; tổ chức các buổi tư vấn, nói chuyện về cách phòng tránh dịch bệnh, vệ sinh nha học đường, vệ sinh cá nhân cho học sinh và huy động sự tham gia có mặt của phụ huynh học sinh.
- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được trích lại, các hồ sơ thu chi đảm bảo đúng theo các hướng dẫn, các quy định của tài chính.
- Sử dụng và bảo quản tốt các công trình vệ sinh của nhà trường.
- Nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên, liên đội, nhân viên y tế, trạm y tế tổ chức tốt các buổi sinh hoạt tập thể về chủ đề môi trường, sức khỏe, các buổi truyền thông giáo dục theo từng chủ đề trong năm học.
- Tư vấn và hỗ trợ hội cha mẹ học sinh nhà trường hợp đồng nước uống cho học sinh đảm bảo vệ sinh.
- Nhân viên y tế kết hợp với TPT Đội tuyên truyền hiệu quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, đặc biệt là quản lý chất lượng bếp ăn bán trú.

4.4. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện chương trình công tác Đội với chủ đề :

“Thiếu nhi Đông Triều

Học tốt, chăm ngoan

Vui khỏe, an toàn”

- Xây dựng đội vững mạnh kết hợp với phong trào đọc và làm theo báo đội.
- Tiếp tục thực hiện phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% đội viên, nhi đồng hưởng ứng hoạt động chào mừng Đại hội Đoàn các cấp của Liên đội.
- 100% các chi đội, lớp nhi đồng tổ chức sinh hoạt dưới cờ với nhiều hình thức theo chủ đề “mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”.
- 34/34 học sinh con hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được Liên đội hỗ trợ.

*** Biện pháp:**

Chỉ đạo Liên đội

- Thực hiện nghiêm túc Lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt Liên đội dưới cờ hàng tuần đề giáo dục, đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương đất nước, chủ quyền biển đảo và toàn vẹn lãnh thổ; về tình thầy trò, tình bạn gắn với tuyên truyền gương anh hùng nhỏ tuổi, gương người tốt.
- Chủ động phối hợp với GVCN; Đoàn TN; PHHS Hướng dẫn thiếu nhi kỹ năng học tập trực tuyến, tự tập luyện thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe, giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- Tổ chức chương trình Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Hồng Thái Đông “Chia sẻ cùng em thơ, Chung tay vượt qua đại dịch” vào dịp 22/12. Trong đó tập trung các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, thiếu nhi phải cách ly tại các cơ sở y tế, 02 con của cán bộ nhân viên y tế tham gia lực lượng tình nguyện trên tuyến đầu chống dịch tại tỉnh Tây Ninh.
- Tổ chức Hội thi “Rung chuông vàng” tìm hiểu kiến thức văn hóa; tìm hiểu về các chủ đề: Phòng chống dịch bệnh; môi trường; lịch sử địa phương... vào dịp 26/3.
- Tổ chức cho học sinh tới thăm các địa điểm về di tích lịch sử, cách mạng, các nhân vật lịch sử của địa phương: Nhà bia tưởng niệm xã Hồng Thái Đông; Giếng làng Yên Dưỡng; Nghĩa trang liệt sĩ thị xã Đông Triều tại phường Yên Thọ.

5. Công tác nghiên cứu khoa học - Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

*** Nhiệm vụ:**

Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning.

Thực hiện hiệu quả dạy học trực tuyến trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

Tham gia nghiên cứu khoa học viết SKKN và giải pháp sáng tạo năm học 2021-2022.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên dạy ứng dụng CNTT hiệu quả trong giảng dạy.
- 40/40 giáo viên có sản phẩm dự cuộc thi “ Thiết kế bài giảng điện tử e-learning” của Phòng GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.
- 100% CB,GV,NV tham gia viết Báo cáo SKKN và giải pháp sáng tạo.
- 100% CBGV thực hiện tốt các nội dung dạy học trực tuyến (trong trường hợp phòng dịch không học trực tiếp).
- Đạt 01 giải cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã.
- Đạt 01 giải cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh.
- Tổ chức và tham gia họp trực tuyến.

*** Biện pháp:**

- Tăng cường sử dụng hệ thống <http://dongtrieu.edu.vn> để nắm bắt thông tin giữa Trường - Phòng GD&ĐT thị xã.
- Xây dựng website riêng (<http://thongthaidong.dongtrieu.edu.vn/>) của trường .
- Sử dụng hiệu quả phần mềm: P.MIS, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng, cơ sở dữ liệu.
- Trang bị máy tính phòng tin học từ 25-30 máy nối mạng nội bộ (LAN) và Internet phục vụ dạy và học tin học cho giáo viên và học sinh. Quản lý, khai thác một cách hợp lý, hiệu quả phòng máy tính.
- Phát huy hiệu quả hệ thống camera giám sát tại lớp học và các khu vực trong nhà trường.
- Giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ chuyên môn và từng giáo viên đăng ký dạy trên phòng học thông minh: 01 tiết/ 1 tuần, phòng học ngoại ngữ: Giáo viên ngoại ngữ sắp xếp tối đa tiết dạy sao cho 22/22 lớp tại điểm trung tâm đều được học tập tại phòng. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn các lớp tổ chức dạy học tích hợp các nội dung trên phòng học trải nghiệm đối với tất cả các khối lớp 1-5.
- Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: cách điều hành phòng học thông minh cho CB,GV. Thiết kế bài giảng E-Learning; gửi giáo án online; khai thác các nguồn học liệu số phục vụ hiệu quả quản lý và dạy học; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng giảng dạy cơ bản.
- Tổ chức thực hiện gửi, duyệt giáo án online, khai thác cơ sở sách giáo khoa điện tử tại <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>, giao trách nhiệm cho tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm duyệt bài soạn, bài giảng, tài nguyên số...trước khi cập nhật lên các cổng thông tin, trung tâm dữ liệu bài giảng.

- Xây dựng nòng cốt về ứng dụng CNTT đối với từng khối lớp tại trường.
- Tổ chức triển khai dạy tin học với khối lớp: 2,3,4,5. Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở, tham gia tập huấn các khóa lập trình.
- Ứng dụng hiệu quả các phần mềm google meet, zoom, zalo ...để tổ chức dạy học trực tuyến khi có chỉ đạo từ cấp trên.
- GV Tin học hỗ trợ kịp thời học sinh, giáo viên tiếng Anh tham gia thi IOE.
- GVCN kết hợp cùng phụ huynh hướng dẫn, khuyến khích học sinh có những ý tưởng sáng tạo, giúp em học sinh hình thành niềm say mê khoa học. Phát huy hiệu quả của câu lạc bộ stem.
- Giao cho các tổ chuyên môn lựa chọn các giáo viên cốt cán, có niềm say mê nghiên cứu khoa học để tham gia các cuộc thi về sáng tạo kỹ thuật.
- Tổ chức 100% CBGV-NV đăng ký tên đề tài nghiên cứu ngay từ đầu năm học.
- CBGV-NV xây kế hoạch cá nhân nội dung công việc mình phụ trách cụ thể từng tuần, tháng. Đánh giá thường xuyên kết quả mình đạt được để từ đó viết báo cáo SKKN-GPST.
- Cuối năm hoàn thiện hồ sơ từ kết quả đó hoàn thành nội dung công việc để điều chỉnh lại báo cáo SKKN-GPST cho phù hợp.

6. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin

6.1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Thông tư 32/2014/TT-BGD&ĐT ngày 25/9/2014 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2680/SGDDĐT-TTr ngày 22/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, công văn số 1094/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học;

*** Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra 100% giáo viên, nhân viên, các tổ, bộ phận.
- Kiểm tra học sinh: 100% số lớp.
- Kiểm tra chuyên đề.

*** Nội dung kiểm tra:**

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên.
- Kiểm tra hạt động của các tổ khối chuyên môn
- Kiểm tra công tác Đoàn, Đội

- Kiểm tra hoạt động của tổ văn phòng và các bộ phận.

** Biện pháp:*

- Ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học số 193/QĐ-THHTĐ ngày 30/8/2021
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ số 198/QĐ-THHTĐ ngày 01/09/2021 và định chuẩn đánh giá.
- Thông báo công khai tiêu chuẩn đánh giá xếp loại.
- Phân loại đối tượng kiểm tra. Đi sâu kiểm tra từng mặt đối tượng.
- Xây dựng nội qui, qui định giờ giấc làm việc từ đó có căn cứ để đánh giá.
- Tổ chức cho CB-GV học tập các văn bản chỉ đạo và chuyên môn để hạn chế thấp nhất những thiếu sót.

6.2. Công tác công khai hóa các thông tin

** Nhiệm vụ:*

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

** Chỉ tiêu:*

100% các nội dung công khai được công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.

** Biện pháp:*

- Ra quyết định Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên.
- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường (trong đó quy định rõ về nội dung, hình thức, thời điểm ... công khai). Tập trung:

Nội dung công khai:

+ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế: Cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế, mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia; kiểm định nhà trường:

+ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường: Cơ sở vật chất, Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

+ Công khai thu chi tài chính: Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 V/v sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017. Công khai các khoản chi theo từng năm học và công khai kết quả kiểm toán (nếu có).

Hình thức công khai: Công khai trên website của nhà trường; Niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường; Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện CMHS.

Thời điểm công khai: Công khai vào tháng 6 - khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9), dự toán-quyết toán quý, năm ngân sách và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Nhà trường tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định.

6.3. Công tác cải cách hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện Nghị định số 04/2015; Kế hoạch Cải cách hành chính Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều năm 2021 (Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-PGD ngày 28/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo). Chỉ thị số 35-CT-TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định.
- Giải quyết các đơn thư (nếu có) đúng quy trình, quy định, không có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

*** Biện pháp:**

- Quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh trong đơn vị Kế hoạch số 141/KH-SGDĐT ngày 19/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2021; Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc

ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2021.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của nhà trường, phân công cụ thể các thành viên.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử của CB, GV, NV trong nhà trường. Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế thực hiện văn hóa công sở...
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ, tăng cường công khai các thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của nhà trường.
- Thành lập Ban chỉ đạo tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó đ/c Trần Thị Thu Hằng - Phó Hiệu trưởng làm trưởng Ban.
- Phối hợp với Công đoàn, các bộ phận có liên quan trong việc tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại.

7. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

*** Nhiệm vụ:**

Chi bộ Đảng thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên CSHCM, Đội Thiếu niên TP HCM...) thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn.

*** Chỉ tiêu:**

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết nạp 02 đảng viên mới.
- 100% đảng viên xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- 05 (15%) đảng viên xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen.
- Liên đội TNTPHCM: vững mạnh xuất sắc cấp thị xã. Đề nghị thị đoàn tặng Giấy khen
- Chi đoàn TNCS HCM: vững mạnh xuất sắc. Đề nghị thị đoàn tặng Giấy khen

*** Biện pháp:**

- Chi bộ đảng lãnh đạo nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật.
- Công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên TP HCM, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội chữ thập đỏ ... phối hợp để thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022.
- Nhà trường sau khi nhận chủ trương bằng Nghị quyết của chi bộ hàng tháng, kỳ hoặc đột xuất, sẽ lập kế hoạch thực hiện, đề xuất các biện pháp thực hiện và việc phối hợp với các đoàn thể, thông qua chi bộ, hội đồng nhà trường và triển khai trong toàn

trường thực hiện. Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch để kiểm tra công tác của tổ, bộ phận và của từng CBGVNV. Đồng thời rà soát đối chiếu mục tiêu đề ra để có biện pháp chỉ đạo kịp thời nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Các tổ, bộ phận và cá nhân lập kế hoạch công tác sau khi hiệu trưởng đã triển khai kế hoạch chung, trực tiếp quản lý lao động của tổ mình và chịu trách nhiệm trước BGH.

- Định kỳ đánh giá trong sinh hoạt chi bộ, họp hội đồng sư phạm.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

*** Nhiệm vụ:**

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục và Chương trình GDPT 2018. Các Chi thị, nhiệm vụ năm học 2021-2022; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thị xã Đông Triều, Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã Hồng Thái Đông nhiệm kỳ 2020-2025.

Nêu gương những tấm gương người tốt việc tốt tiêu biểu trong giáo dục.

Cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

*** Chỉ tiêu:**

100% CBQL, GV hiểu và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục, Chương trình GDPT 2018 đặc biệt là việc thực hiện đối với lớp 1, 2 năm học 2021-2022, công tác chuẩn bị đối với lớp 3, năm học 2022-2023.

*** Biện pháp:**

- Cập nhật và tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục thông qua các cuộc họp với Đảng ủy, UBND xã, họp phụ huynh học sinh và họp hội đồng giáo dục.

- Khích lệ, động viên giáo viên, cán bộ quản lý viết tin bài về các hoạt động của trường, ngành đặc biệt là việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên website của trường, chương trình phát thanh măng non, các cuộc họp của nhà trường, chi bộ, tổ nhóm chuyên môn, với phụ huynh học sinh, họp BCH đảng bộ và trên trang web của nhà trường, DDCI ĐÔNG TRIỀU, zalo, facebook....

- Kết hợp với công đoàn, các ban ngành đoàn thể của địa phương: Hội LHPN, Hội CCB, Ban văn hóa, công an xã, các thôn... để làm tốt công tác tuyên truyền.

9. Công tác thi đua

*** Nhiệm vụ:** Thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018; Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của

UBND thị xã Đông Triều về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; Hướng dẫn số 1080/PGD&ĐT ngày 20/9/2021 về HD công tác thi đua khen thưởng năm học 2021-2022.

** Chỉ tiêu:*

Danh hiệu thi đua

- Cá nhân: *(Chi tiết phụ lục 3)*
 - + Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 45 đồng chí
 - + Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 07 đồng chí
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở: 29/40 ~ 72,5 %
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 39/40 ~ 97,5%
 - + GVCN giỏi cấp tỉnh: 01
- 39/40 ~ 97,5% giáo viên dạy giỏi cấp trường
- 29/40 ~ 72,5 % giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.
 - + Giáo viên TPT giỏi cấp tỉnh: 01
- Tập thể: + Trường: Tập thể lao động xuất sắc; giữ vững “trường học văn hóa”

Hình thức khen thưởng:

- Đối với nhà trường: đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen
- Đối với CBQL, giáo viên:
 - + Đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 đồng chí
 - + Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 02 đồng chí
 - + Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 03 đồng chí
- Đối với học sinh: *(Chi tiết phụ lục 4)*
 - + Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 708/997 = 71%
 - + Học sinh được cấp trên khen thưởng: 27. Trong đó: Cấp Tỉnh: 1

Thị xã: 26

** Biện pháp thực hiện:*

- Tổ chức cho CBGVNV học tập Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn đánh giá xếp loại thi đua các cấp.
- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng từ khâu đăng ký các danh hiệu, quá trình phấn đấu, đến việc xét duyệt kết quả. Đảm bảo yêu cầu khen đúng, khách quan, chính xác tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm và kịp thời những vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của ngành, của trường.

- Ra Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng số 201/QĐ-THHTĐ ngày 09/9/2021, xây dựng quy chế khen thưởng.
- Tổ chức đăng ký từ các cá nhân, các tổ. Xây dựng kế hoạch thực hiện. Tổ chức công tác kiểm tra, chỉ đạo điểm, nhân điển hình.
- Tổ chức giám định công nhận từ cấp tổ lên cấp trường trước khi đề nghị cấp trên giám định. BGH đánh giá xếp loại theo quy định CM. Trước khi đưa ra kết luận của BGH, GV tự đánh giá, tổ CM đánh giá, trưng cầu ý kiến của HĐSP nhà trường.
- Làm tốt công tác tuyên dương khen thưởng đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.
- Kết hợp với BCH Hội khuyến học của xã làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG (Phụ lục 5)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng:

- 1, Phụ trách chung, quản trị website: <http://thongthaidong.dongtrieu.edu.vn>
- 2, Phụ trách công tác tổ chức.
- 3, Công tác tài chính.
- 4, Công tác giáo dục đạo đức.
- 5, Công tác Thi đua - Khen thưởng.
- 6, Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia
- 7, Công tác xã hội hóa giáo dục
- 8, Phụ trách tổ Văn phòng
- 9, Công tác bảo hiểm
- 10, Dạy thay khối 2

1.2. Phó hiệu trưởng:

* Đ/c *Trần Thị Thu Hằng*: Phụ trách công tác

- 1, Tuyển sinh
- 2, Công tác phổ cập giáo dục, lao động
- 3, Phụ trách công tác dạy và học Tổ 1, Tổ 2+3
- 4, Theo dõi sĩ số HS

- 5, Hoạt động lớp bán trú
- 6, Chữ thập đỏ
- 7, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
- 8, Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân
- 9, Các cuộc vận động và phong trào thi đua
- 10, Phụ trách công tác kiểm định.
- 11, Dạy thay khối 2, 3
- 12, Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công

** Đ/c Phạm Thị Hương Dịu: Phụ trách công tác:*

- 1, Công tác dạy và học
- 2, Kiểm tra nội bộ
- 3, Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên;
- 4, Phụ trách tổ 4-5
- 5, Quản lý hồ sơ thi và kiểm tra, sổ sách theo quy định
- 6, CTTT, các cuộc thi.
7. Quản lý cơ sở vật chất.
- 8, Theo dõi sĩ số giáo viên, xếp thời khóa biểu.
- 9, Dạy thay khối 4, 5.
- 10, Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công

2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: (Phụ lục 4)

- Tổ Trưởng tổ 1: Hà Thị Thu Hương
- Tổ Trưởng tổ 2-3: Phạm Thị Thu Hà
- Tổ Trưởng tổ 4-5: Nguyễn Thị Kim Oanh

Nhiệm vụ thực hiện theo Điều 14, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

- Tổ trưởng tổ văn phòng: Phạm Thị Thúy

Nhiệm vụ thực hiện theo Điều 15, Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

3. Tổng phụ trách Đội: Đ/c Nguyễn Thị Huệ

Nhiệm vụ: tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

4. Giáo viên:

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Điều 27, 29, Điều lệ trường tiểu học

(Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

4.1. Giáo viên bộ môn:

- Tiếng Anh: Đ/c Hoàng Ngọc Thùy Tâm, Phạm Thị Thúy, Hà Thị Hương. Nhóm trưởng: Đ/c Hoàng Ngọc Thùy Tâm
- Âm nhạc: Đ/c Nguyễn Thị Hằng Nga
- Mĩ thuật và một số tiết thủ công, Kỹ thuật, thể dục: Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Thị Nga.
- Thể dục: Đ/c Bùi Thị Bình

4.2 Giáo viên chủ nhiệm

** Phân công giáo viên chủ nhiệm:*

STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm
1	1A	Nguyễn Thu Hương	17	3D	Ngô Thị Kim Phượng
2	1B	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	18	3Đ	Vương Minh Thu
3	1C	Hà Thị Thu Hương	19	3E	Hà Thị Kim Oanh
4	1D	Nguyễn Thị Thu	20	4A	Đỗ Thị Thúy
5	1Đ	Vũ Thị Quế	21	4B	Nguyễn Thị Kim Oanh
6	1E	Bùi Thị Ly	22	4C	Vũ Thị Dung
7	2A	Phạm Thị Thu Hà	23	4D	Phạm Thị Huyền
8	2B	Lê Thị Thanh	24	4Đ	Trần Thị Nga
9	2C	Bùi Thị Mỹ Thùy	25	4E	Vũ Thị Thanh Thêm
10	2D	Nguyễn Thị Thủy	26	4H	Hoàng Thanh Thúy
11	2Đ	Vũ Thị Xuân Hương	27	5A	Từ Thị Huyền
12	2E	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28	5B	Vương Thị Hương
13	2H	Lê Thị Thu Hiền	29	5C	Phạm Văn Ảnh
14	3A	Đỗ Thị Hải	30	5D	Nguyễn Tiến Vũ
15	3B	Đoàn Thị Như Quỳnh	31	5Đ	Phạm Thị Minh Trâm
16	3C	Vũ Thị Bích Loan	32	5E	Hoàng Ngọc Thùy Tâm

5. Trách nhiệm của nhân viên

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Điều 28, 29, Điều lệ trường tiểu học
(Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020).

- *Kế toán, Thư viện, TBDH*: Đ/c Khúc Thị Trang
- *Thủ quỹ, Hành chính, quản lý hồ sơ CB, GV, NV, HS*: Đ/c Phạm Thị Thúy
- *Văn thư, Hành chính, Y tế, CNTT*: Đ/c Lê Thị Hồng Thái
- *Nhân viên bảo vệ, vệ sinh*: bảo quản cơ sở vật chất trường học 24/24h, dọn vệ sinh xung quanh trường, công trình vệ sinh.

6. Các đoàn thể

6.1. Công đoàn:

- Chủ tịch Công đoàn: Nguyễn Thị Thu
 - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn: Phạm Thị Thúy, Nguyễn Thị Thủy
- Nhà trường và Ban chấp hành công đoàn xây dựng quy chế phối hợp để thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022.

6.2. Đoàn Thanh niên - Đội TNTP Hồ Chí Minh

- Bí thư Đoàn TNCS HCM: Vũ Thị Dung
- Tổng phụ trách Đội: Nguyễn Thị Huệ

D. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Bổ sung 01 nhân viên, 04 vị trí giáo viên còn thiếu (03 GV tiểu học, 01 GV thể dục).
- Tích cực tham mưu cho UBND thị xã di chuyển Trường THCS sang vị trí mới để nhà trường được quản lý, sử dụng khuôn viên Trường THCS vào năm 2023.

2. Đề nghị với địa phương

Tích cực tham mưu cho UBND thị xã di chuyển Trường THCS sang vị trí mới để nhà trường được quản lý, sử dụng khuôn viên Trường THCS vào năm 2023.

3. Đề nghị với cha mẹ học sinh

- Tăng cường hỗ trợ kinh phí thường cho học sinh có thành tích trong các phong trào thi đua của nhà trường.
- Tham gia với nhà trường làm tốt công tác phòng chống dịch covid-19 và xây dựng môi trường Xanh- Sạch - Đẹp - An toàn để nâng cao chất lượng nội dung của hoạt động "*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*".

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2021 - 2022 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực

hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (phường) (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/d, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Thanh Tâm